

*CHÚA ĐÃ LÀM VẬY  
VỚI  
CON SAO?*

*Và những câu hỏi quan  
trọng khác*

*Tác giả: Barry Bennet*

Trừ khi được chú thích, các câu Kinh Thánh trong sách này được trích từ Bản Dịch Mới

Copyright © 2013 Charis Bible College  
850 Elkton Dr.  
Colorado Springs, CO 80907

Published by Charis Bible College  
850 Elkton Dr.  
Colorado Springs, CO 80907  
[www.charisbiblecollege.org](http://www.charisbiblecollege.org)

Bản quyền được bảo vệ dưới Luật Bản Quyền Thế Giới

Được phép sử dụng và sao chép cho mục đích nghiên cứu, tham khảo, giảng dạy trong Hội Thánh, không vì mục đích lợi nhuận.



# *CHÚA ĐÃ LÀM VẬY VỚI CON SAO?*

Nếu Đức Chúa Trời là tình yêu thương, tại sao Ngài lại cho phép những thảm kịch xảy ra trên thế giới? Có phải Ngài đang phán xét tội lỗi của chúng ta?

Những câu hỏi này và nhiều thắc mắc khác nữa lấp đầy tâm trí con người, dù là người tin Chúa hay không tin Chúa. Làm sao chúng ta hiểu được bản chất của Đức Chúa Trời khi liên hệ đến những nghịch cảnh mà chúng ta chứng kiến đang diễn ra trên toàn thế giới?

Khao khát trả lời cho những câu hỏi này của tôi được hình thành khi xem một chương trình có các lãnh đạo Cơ Đốc nổi tiếng trên TV trả lời phỏng vấn về những bi kịch và thảm họa. Điều khiến tôi kinh ngạc là họ chẳng thể trả lời câu hỏi: “Tại sao Chúa lại cho phép những điều xấu xảy ra?”. Cơ hội để bày tỏ về thuộc tính, bản chất, và tình yêu của Chúa tới hàng triệu người đã bị lãng phí. Những câu trả lời thông thường mà tôi phải nghe luôn đi kèm với cụm từ quen thuộc: “Chúa có uy quyền trên mọi sự”.

Những người lãnh đạo này không hề nhận ra là họ đã và đang đổ lỗi cho Chúa về nỗi đau khổ của hàng triệu người trên toàn thế giới. Nếu một thế giới đang tự hủy diệt là một ví dụ cho “uy quyền” của Chúa thì tại sao chúng ta lại kỳ vọng những người ngoại tin vào một Đức Chúa Trời như vậy?

Tìm cách trả lời những câu hỏi như thế này và nhiều những câu hỏi khác nữa đã trở thành trọng tâm trong chức vụ giảng dạy của tôi. Mọi người có câu hỏi và họ thường không nhận được câu trả lời từ các Hội Thánh và các mục vụ của chúng ta.

Trong 3 năm đầu tiên làm việc tại Andrew Wommack Ministries, tôi đã có cơ hội phản hồi các câu hỏi được gửi đến từ khắp nơi trên thế giới cho các chương tình phát thanh và truyền hình của Andrew. Sau một thời gian, tôi nhận ra, hầu hết mọi người đều có những câu hỏi cơ bản giống nhau.

Khi bắt đầu giảng dạy tại trường Kinh Thánh Charis, tôi đã có cơ hội phát triển các khóa học mới. Tôi lập tức quyết định thành lập một khóa học có tên: *“Lời giải đáp cho những câu hỏi quan trọng”*. Khóa học này sẽ được giảng dạy vào năm thứ hai, trong suốt hai học kỳ. Một số câu hỏi được đề cập trong khóa học cũng được nhắc tới trong cuốn sách này. Đó là những câu hỏi thường gặp nhất.

Những lời giải thích của tội có thể không làm hài lòng tất cả mọi người, và trong một vài trường hợp có thể chỉ coi là những gợi ý để suy ngẫm. Chắc chắn có thể viết nhiều hơn về mỗi chủ đề, nhưng tôi hy vọng những thông tin chứa đựng trong đó sẽ có ích cho người đọc. Chúa có câu trả lời cho những băn khoăn của chúng ta và khi chúng ta càng hiểu biết về Ngài, thì Lễ Thật của Ngài sẽ càng xua tan những nghi ngờ của chúng ta và đức tin của chúng ta vào Cha nhân từ sẽ ngày càng lớn mạnh.

Barry Bennet

# MỤC LỤC

Lời tựa		x
Câu hỏi 1	Tại sao Chúa lại tạo ra con người khi biết con người sẽ phạm tội?	1
Câu hỏi 2	Chúa có quyền tể trị tối cao không?	5
Câu hỏi 3	Có phải Chúa đã định trước ai được cứu và ai bị bỏ lại không?	17
Câu hỏi 4	Chúa đã định trước điều gì?	23
Câu hỏi 5	Thờ phượng Chúa bằng tâm linh và lễ thật là gì?	29
Câu hỏi 6	Có phải “tái sinh” là một khái niệm Kinh Thánh về sự cứu rỗi?	32
Câu hỏi 7	Phép Báp-tem có thanh tẩy được tội lỗi không?	38
Câu hỏi 8	Chúa có tạo ra cái ác?	42
Câu hỏi 9	Có phải Chúa phán xét thế giới qua những thảm hoạ tự nhiên?	47
Câu hỏi 10	Ông Gióp thì sao?	51
Câu hỏi 11	Làm sao tôi biết Chúa yêu tôi?	59
Câu hỏi 12	Chúa có sửa trị chúng ta không?	63
Câu hỏi 13	Chúng ta có phải tha thứ vì Chúa đã tha thứ chúng ta?	68

Câu hỏi 14	Chữa lành có phải là ý muốn của Chúa?	74
Câu hỏi 15	Làm sao tôi có đức tin để được chữa lành?	79
Câu hỏi 16	Có phải giáo lý về sự chữa lành nghĩa là chúng ta sẽ không chết?	87
Câu hỏi 17	Đức tin là gì?	90
Câu hỏi 18	Nên cầu nguyện như thế nào cho người thân yêu còn hư mất?	95
Câu hỏi 19	Chiến trận thuộc linh là gì?	99
Câu hỏi 20	Có phải những ân tứ Thánh Linh đã qua đi cùng các sứ đồ?	106
Câu hỏi 21	Có nên giữ ngày Sa-bát?	112
Câu hỏi 22	Nói tiếng lạ là gì?	118
Câu hỏi 23	Thế nào là dâng phần mùi?	124
Câu hỏi 24	Còn về A-na-nia và Sa-phi-ra?	136
Câu hỏi 25	Tử hình có phải là tội lỗi không?	142
Câu hỏi 26	Tôi có phải thuận phục chính quyền?	146
Câu hỏi 27	Cơ Đốc nhân có nên tổ chức Giáng Sinh không?	150
Câu hỏi 28	Ngoài A-đam và Ê-va còn có người nào trên đất không?	154
Lời kết		157





# LỜI TỰA

Barry Bennett là một giảng viên, một trưởng khoa tài năng của trường Thánh Kinh Charis, Colorado. Bạn có thể nghĩ rằng tôi đang cố gắng quảng cáo cho cuốn sách khi đọc những dòng bày tỏ và lời tựa sau đây, và tôi phải thừa nhận: Đúng là như vậy. Tôi có thể thành thật mà nói rằng Barry là một trong những người được yêu thích nhất trong số các nhân viên, giảng viên, diễn giả khách mời của trường chúng tôi. Điều này rất đáng trân trọng vì tôi tin rằng đã có những giảng viên tài năng nhất trên thế giới ghé thăm trường Charis. Tôi cũng đã tự hỏi, điều gì khiến ông trở thành nhân vật như vậy trong mắt các sinh viên? Tôi tin rằng, đó là do sự kết hợp giữa đam mê nồng cháy của Barry với việc học lời Chúa và khát khao được hiểu biết Lễ Thật trong rất, rất nhiều năm hoạt động các mục vụ khác nhau. Thêm nữa, điều tôi ngưỡng mộ Barry đó là cam kết của ông ấy với gia đình của mình khi ông trở thành người hầu việc Chúa. Ông ấy là một người chồng, người cha và người ông tận tụy và là tấm gương tuyệt vời cho chi thể của Đấng Christ. Ngoài việc có gia đình riêng, Barry còn có nhiều đứa con tinh thần, người tìm đến ông để nhận được sự dẫn dắt và giải thích về Lời

Chúa. Có rất nhiều người giảng dạy lời Chúa đã luôn cẩn thận để “sống như những gì họ rao giảng”. Mặc dù điều này được đánh giá cao và đáng ngưỡng mộ nhưng tôi nghĩ có một cách tuyệt vời hơn đó là “rao giảng những gì bạn đang sống”. Đó là cách thể hiện rõ hơn sự đam mê và đầy sức thuyết phục. Barry là như vậy.

Tôi cầu nguyện để cuốn sách này trở thành một nguồn phước cho bạn và giải đáp được những thắc mắc còn chất chứa trong lòng bạn. Nguyện đây là công cụ mà Chúa Thánh Linh sử dụng để mặc khải thêm về tình yêu vô hạn của Đức Chúa Trời dành cho bạn.

Trân trọng,

Gary J. Luecke

Giám đốc

Trường Thánh Kinh Charis Colorado



## *Câu hỏi 1*

# *TẠI SAO CHÚA LẠI TẠO RA CON NGƯỜI KHI BIẾT CON NGƯỜI SẼ PHẠM TỘI?*

Mục đích của Chúa là có được mối tương giao với các tạo vật được tạo dựng theo hình ảnh của chính Ngài, tạo vật đó yêu và phụng sự Ngài bằng chính khao khát tự nguyện và ý chí tự do. Ý định khởi nguyên của Ngài là làm cho con cái Ngài đầy rẫy khắp trái đất và mở rộng vườn địa đàng Ê-đen ra toàn mặt đất.

Một tạo vật có ý chí tự do như vậy thì cần phải được tự do được chọn để có thể thực sự tự do, bởi vậy Chúa đã để một sự lựa chọn - Cây biết điều Thiện và Ác - trong vườn Ê-đen, cho phép con người được tự do để lựa chọn.

Chúa cũng biết rằng loài người sẽ lựa chọn sai và lựa chọn độc lập với Ngài. Chúa cũng đã có thể từ bỏ những con trai, con gái được tạo dựng theo chính hình ảnh Ngài, những kẻ được tạo dựng để

yêu Ngài hoặc Ngài có thể tiến hành một kế hoạch có thể mang tới sự cứu rỗi cho loài người sau khi con người thất bại và trao cho con người cơ hội để trở lại với Ngài bởi chính ý chí tự do họ có.

Nếu Đức Chúa Trời quyết định không tạo ra con người theo hình ảnh Ngài, Ngài sẽ bị giới hạn trọng mối tương giao của Ngài chỉ với các thiên sứ, những tạo vật không mang hình và ảnh của Ngài, và mong ước làm đầy rẫy đất bởi các con trai, con gái của Ngài sẽ bị dập tắt.

Do vậy, bởi đức tin, nhiều người sẽ thực sự tự nguyện lựa chọn đến với Ngài và sống cho Ngài, và rồi Ngài sẽ có gia đình với đầy đủ các con trai, con gái qua tình yêu mà Ngài bày tỏ cho chúng ta trong Chúa cứu thế Giê-su, (có thể nói) Đức Chúa Trời đã chấp nhận rủ ro. Chúa tiếp tục với kế hoạch của Ngài để cuối cùng Ngài sẽ có một tạo vật phản ánh sự nhân từ, tình yêu thương và vinh quang của Ngài.

Sự tốt lành của Đức Chúa Trời dẫn chúng ta tới sự ăn năn (Rô-ma 2:4), Ngài không muốn ai bị hư mất (2 Phê-rơ 3:9), Ngài yêu cả thế gian này (Giăng 3:16), Đức Chúa Trời hòa giải chính Ngài với những tội nhân và không kể những vi phạm của chúng ta nữa (2 Cô-rinh-tô 5:19). Tất cả những điều này là để con người có thể nhận lãnh tình yêu của

Chúa và đồng hành với Ngài trong mối tương giao và cuộc sống đời đời (2 Cô-rinh-tô 5:19-21).

Những điều mắt chưa thấy, tai chưa nghe và lòng chưa nghĩ tới thì Đức Chúa Trời đã dành sẵn cho những ai yêu mến Ngài (1 Cô-rinh-tô 2:9-10). Chúng ta có cả cõi đời đời tận hưởng trong Chúa, Đấng tình yêu, và chẳng có gì để hoài nghi rằng cả vũ trụ sẽ đầy rẫy con cái của Ngài, một cách dư dật và vinh quang.





## *Câu hỏi 2*

# *CHÚA CÓ QUYỀN TỂ TRỊ TỐI CAO KHÔNG?*

*(CHÚA ĐÃ LÀM VẬY VỚI CON SAO?)*

Chủ đề về quyền tể trị của Đức Chúa Trời có thể khiến nhiều người thấy bối rối. Vấn đề bắt đầu với định nghĩa của từ “Quyền tể trị tối cao”. Từ điển định nghĩa từ này bao gồm các ý nghĩa như: Tối cao, quyền năng vô đối, không có gì bàn cãi, uy thế, vô biên, quyền tự trị, tự do khỏi sự kiểm soát bên ngoài. Trong định nghĩa này không có ngụ ý nào rằng sự tể trị mang nghĩa là “chủ động kiểm soát toàn bộ các sự kiện.”

Quyền tể trị tối cao của Chúa có nghĩa là CHÚA, chứ không phải con người có trách nhiệm trên việc sáng tạo và duy trì mọi thứ, và rằng Đức Chúa Trời có đặc quyền thiết lập luật lệ và ranh giới trong sự sáng tạo của Ngài. Dù vậy, một khi đã được sáng tạo và được thiết lập, chính Đức Chúa Trời cũng bị ràng buộc vào những Lời Ngài quy định. Đây là điều tạo ra rất nhiều hoang mang.

Có những người cho rằng Chúa thất thường và không có quy tắc trong ứng xử. Họ cho rằng Ngài hành động bốc đồng, can thiệp vào những việc Ngài vui thích và phớt lờ đi những hoàn cảnh mà Ngài chẳng quan tâm. Lối suy nghĩ này đã kết tội Chúa một cách không công bằng và tấn công bản chất yêu thương của Ngài.

Để hiểu quyền tể trị tối cao của Chúa tác động lên các tạo vật, chúng ta cần quay lại buổi ban đầu. Trong sách Sáng Thế Ký, chúng ta thấy rằng Đức Chúa Trời đã tạo ra muôn vật bởi Lời của Ngài. Ngài thiết lập trật tự và ranh giới. Tất cả các sinh vật sống được trao cho khả năng để sinh sản, nhưng chỉ theo loài mà thôi. Cây thông sẽ chỉ sinh ra cây thông và con chó sẽ chỉ sinh ra chó con. Mặc dù Chúa là Đấng tể trị tối cao, Ngài sẽ không thay đổi trật tự mà Ngài đã thiết lập. Bởi nếu làm như thế, Ngài sẽ không còn là Đức Chúa Trời Không Thay Đổi và Lời Chúa sẽ không phải là bất biến nữa.

Khi Chúa tạo nên con Người, Ngài dựng loài người theo hình ảnh của chính Ngài. Con người được ban cho những khả năng để hoàn thành nhiệm vụ, mục đích của Đức Chúa Trời trong sự sáng tạo. Loài người được trao uy quyền và được thống trị mọi vật trên đất và có trách nhiệm để quản trị cả trái đất theo những quy luật tự nhiên của Đấng Sáng Tạo. Con người được tạo dựng theo đặc tính (hình ảnh)

của Đức Chúa Trời, được hoàn thiện với thẩm quyền của Ngài, được ban phước cho khả năng của Ngài, và được ủy thác để thực hiện mục đích của Ngài để chinh phục cả địa cầu và để kết quả, sinh sôi nảy nở đầy dẫy đất (Sáng 1:26-28)

Thi thiên 115:16 công bố rằng Chúa đã ban trái đất này cho con cái loài người. Kế hoạch của Ngài là để con người có được cuộc sống từ Chúa và hoàn thành mục đích hòa hợp với Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, con người đã phạm tội. Bởi tội lỗi đó, con người đã tự tách mình ra khỏi Chúa, đánh mất đi sự đồng nhất với Chúa, mất đi thẩm quyền, sự chúc phước và mục đích của đời sống mình. Giờ đây, Chúa đã phải tự mình đứng ngoài cuộc để quan sát, cho nên phải nói rằng Chúa đã trao thế gian cho con người, và con người, bởi tội lỗi mình đã trao cả thế giới ấy cho quỷ vương (Lu-ca 4:5-6). Chúa vẫn là Đấng sở hữu toàn bộ các tạo vật, nhưng những kẻ mượn lại nơi này đã phá vỡ hợp đồng ban đầu.

Bởi vậy, giờ đây, để tham dự vào những sự kiện của thế gian này, Ngài phải lập những thỏa thuận hoặc giao ước với con người. Không cần đi sâu vào chi tiết ở đây, chúng ta có thể tìm thấy những giao ước trải đầy trong Kinh Thánh trải khắp thời đại của Đức Chúa Trời để thỏa hiệp với con người và cũng để xét xử tội lỗi. Máu phải bị đổ ra để có được giao ước, và một kế hoạch có hệ thống về

những sinh tể đã được lên kế hoạch. Sinh tể đầu tiên được biết tới trong vườn địa đàng Ê-đen khi Chúa mặc đồ cho A-đam và Ê-va bằng da thú. Những con thú đã phải chết và huyết của chúng đổ ra để che đậy sự lỏa lồ của A-đam và Ê-va.

Bởi tội lỗi, làm cách nào Chúa can dự vào từng vấn đề của con người? Đức Chúa trời có chủ động kiểm soát đời sống của chúng ta không? Hay Ngài có chủ động cho phép những sự kiện xảy ra để hoàn thiện chúng ta? Một lần nữa chúng ta phải quay lại thuở ban đầu để tìm sự trợ giúp cho câu hỏi này. Con người, được tạo dựng theo hình ảnh Chúa, có ý chí tự do, tức là con người cần có khả năng được phép chọn lựa, bởi Chúa không muốn tạo ra những con rô bốt. Ngài muốn những người nam và những người nữ tự nguyện yêu mến Ngài bằng ý chí của chính họ. Để ý chí tự do đó được tồn tại thì nhất thiết phải có một sự tồn tại đối lập là sự không vâng phục. Sự chọn lựa đó chính là cái cây biết Thiện và Ác ở trong vườn Ê-đen.

Chúng ta thấy rằng, Đức Chúa Trời đã không hề can thiệp hay ngăn cấm A-đam và Ê-va khỏi phạm tội, thậm chí Ngài cũng chẳng ngăn cản không cho con rắn cám dỗ Ê-va. Ngài đã không làm điều đó vì Ngài không thể. Ngài đã trao trái đất cho con người và sai con người chinh phục và bảo vệ nó.

A-đam đã đảm nhiệm và thất bại. Chúa không hề can A-đam khỏi thất bại đó cho dù Ngài biết rõ bởi điều đó cả cõi tạo vật sẽ phải nhận những hậu quả kinh khiếp.

Khi Ca-in ghen tỵ và giết chết em mình, Chúa cũng không can dự. Vụ là vụ ám sát đầu tiên đã xảy ra, được ghi lại như là thảm kịch thứ nhất của nhân loại kể từ khi sa ngã. Tại sao Đức Chúa Trời không ngăn chặn vụ giết người này lại? Tại sao Ngài lại không bảo vệ người vô tội và trung tín A-bên khỏi cái chết kinh hoàng? Thực tế là Đức Chúa Trời bày tỏ sự không can dự rõ ràng. Chúa bị hạn chế bởi chính Lời Ngài. Như thế, Ngài không ít quyền tể trị đi, nhưng sự tể trị tối cao đã ra lệnh rằng trái đất thuộc về loài người. Và bởi tội lỗi, con người bị ngăn cách khỏi sự sống của Đức Chúa Trời. Vì thế, Đức Chúa Trời đã bị ràng buộc bởi Lời Ngài để không can thiệp vào.

Khi đi theo lý do này xuyên suốt Kinh Thánh, chúng ta thấy Đức Chúa Trời lập các giao ước và khuyến khích loài người lựa chọn sống và vâng phục Chúa để được chúc phước. Đó là ý Ngài, nhưng con người không phải lúc nào cũng làm được những điều Chúa muốn. Vì thế, họ cứ chịu đựng sự đau khổ.

Để cứu chuộc nhân loại và hoàn thành mục đích của Chúa để có một gia đình theo hình ảnh Ngài, những kẻ yêu mến Ngài bằng ý chí tự do, Chúa phải chọn một con người hoàn hảo, người có thể đánh bại tội lỗi (sống một cuộc sống vô tội), đánh bại kẻ thù (Sa-tan), đánh bại sự chết. Không một con người nào có thể làm được điều đó. Cả nhân loại sinh ra với bản chất tự nhiên cách biệt với Chúa và do đó lệ thuộc vào tội lỗi, quỷ dữ và sự chết.

Bởi lẽ đó, Đức Chúa Trời đã trở nên con người (Chúa Giê-su) và sinh ra cách vô tội. Ngài bị cám dỗ đủ mọi cách nhưng không hề phạm tội. Ngài trực tiếp đối đầu đánh bại ma quỷ. Ngài đánh bại sự chết bởi sự sống lại. Chiến thắng của sự cứu chuộc này giờ đây đã mở ra con đường cho tất cả những người tin, để một lần nữa được mang hình ảnh của Ngài, nắm thẩm quyền của Ngài, nhận phước từ Ngài và hoàn thành mục đích của Ngài.

Những sự kiện xảy ra trên thế giới và trong cuộc sống của chúng ta có thể được chia thành hai loại: những sự kiện xảy ra trong phạm vi ảnh hưởng của chúng ta và những sự kiện xảy ra ngoài phạm vi ảnh hưởng của chúng ta. Các quyết định của chúng ta ảnh hưởng đến phạm vi đó của chúng ta. Đây là sự thật quan trọng đầu tiên mà chúng ta phải hiểu.

Con người tiếp tục có ý chí tự do. Bao gồm cả những tội nhân. Con người được tự do lựa chọn vâng phục hay không vâng phục và sống buông thả theo xác thịt nếu họ muốn. Những lựa chọn đó dù không phải ý định của Đức Chúa Trời vẫn có thể ảnh hưởng đến những người xung quanh họ. Con người có thể chọn lừa đảo, cướp giết, giết người, uống rượu rồi lái xe, bạo hành người gia đình.v.v. Không một điều nào trong những điều đó là điều Chúa muốn, Chúa không cần tội nhân để hoàn thành mục đích của Ngài. Không cần đến họ từ buổi ban đầu trước cả tội lỗi và ngay cả đến bây giờ họ cũng không cần thiết. Dù vậy, kẻ ác vẫn luôn tồn tại và những người xung quanh họ sẽ phải chịu đựng đau khổ. Cả người nam và người nữ đều có những lĩnh vực ngoài phạm vi ảnh hưởng của họ do bị tác động bởi ý chí tự do của chính họ.

Thứ hai, chúng ta vẫn đang sống trong thế gian nằm dưới quyền kiểm soát của ma quỷ. Sứ đồ Phao-lô đã chỉ ra thần của thế giới này trong sách 2 Cô-rinh-tô 4:4, Chúa Giê-su cũng nói: Kẻ trộm đến để cướp, giết và hủy diệt (Giăng 10:10) Sách Giăng công bố rằng cả thế gian nằm dưới sự kiểm soát của ma quỷ (1 Giăng 5:19). Vương quốc bóng tối này cũng không phải là ý định của Chúa, thế nhưng nó vẫn tồn tại. Những người nhận lãnh sự cứu chuộc của Ngài bởi đức tin sẽ được cất ra khỏi vương quốc

tới tắm này vào vương quốc của Chúa (Cô-lô-se 1:13). Họ được phép chọn lựa để sống bởi đức tin và bước vào cuộc sống dư dật.

Thứ ba, chúng ta phải nhận thức rằng, toàn bộ địa cầu này đều quy phục sự hư ảo (Rô-ma 8:20). Trong trận lụt thời Nô-ê, cả hành tinh rung chuyển đến tận lõi khi các địa tầng bị chia cắt, và các lục địa phân tách nhau. Sự thay đổi lớn đã diễn ra khiến hành tinh không ổn định và khác biệt đáng kể so với trạng thái ban đầu. Giờ đây, chúng ta có động đất, lốc xoáy, bão, hạn hán, lũ lụt và hỏa hoạn gây ra chết chóc và hủy diệt cho hàng triệu người. Những điều này không đại diện cho ý Chúa. Ngài không gửi điều này tới cho chúng ta cũng không cần chúng để phục vụ cho mục đích của Ngài. Những thiên tai mang cái chết và sự hủy diệt chứ không phải sự sống và bình an.

Ý chí tự do của kẻ ác, sự thống trị của Sa-tan, và sự bất ổn định trái đất là tất cả những thứ nằm ngoài phạm vi ảnh hưởng thông thường của chúng ta. Những điều này sẽ xảy ra cho dù Đức Chúa Trời không tác động lên chúng. Sự đau khổ và cái chết không phải là ý định của Chúa. Ngài đã ủy quyền cho chúng ta bước vào thế giới và rao giảng Phúc Âm về tình yêu của Ngài. Không có lý nào Ngài lại muốn giết chính những người mà Ngài muốn chúng ta tiếp cận tới.



Chúng ta có thẩm quyền trên phạm vi ảnh hưởng của mình. Và chúng ta có khả năng thống trị. Đầu tiên, chúng ta có quyền trên tâm trí của bản thân. Chúng ta có thể phá bỏ mọi thành trì và suy nghĩ kiêu căng nghịch lại sự hiểu biết về Đức Chúa Trời (2 Cô-rinh-tô 10:5). Chúng ta chịu trách nhiệm về việc đổi mới tâm trí của bản thân mình (Rô-ma 12:2) rằng chúng ta có thể hiểu biết ý Chúa, điều gì tốt đẹp, đáng hoan nghênh và toàn hảo.

Chúng ta có thẩm quyền trên sự đau yếu và bệnh tật. Chúng ta được trao cho quyền năng từ trời để công bố chữa lành bệnh tật. Chúng ta cũng có thể phán với những hiện tượng thiên nhiên như Chúa Giê-su khiến trách cơn bão. Ngài không quở trách tất cả các cơn bão đêm đó nhưng mà chỉ dừng lại cơn bão đã ảnh hưởng tới Ngài vào thời điểm đó. Chúng ta cũng có thể làm như vậy. Chúng ta có quyền cầu nguyện rằng Chúa Giê-su sẽ nuôi sống những người thợ gặt được gửi vào mùa gặt để cứu những người được yêu với Lời của Đức Chúa Trời.

Chúng ta có khả năng để kết hôn một cách khôn ngoan và nuôi dạy con cái trong lời khuyên dạy của Chúa. Chúng ta có Kinh Thánh và các nguyên tắc liên quan để quản lý tài chính của chúng ta và biết cách để bày tỏ sức mạnh của sự cho đi và nhận lãnh trong cuộc sống của chúng ta.

Chúng ta thậm chí được trao quyền trên kẻ thù nghịch, nếu kẻ đó xuất hiện, chúng ta có thể hạ mình trước Chúa để kháng cự lại ma quỷ và chúng sẽ chạy trốn.

Chúng ta chẳng thể biết điều gì sẽ xảy tới cho chúng ta, nhưng chúng ta có thể chủ động được cách để phản ứng lại với nó. Những cơn bão của cuộc đời này sẽ khác nhau đối với mỗi cá nhân, nhưng chúng ta thầy đều được Chúa chuẩn bị để vượt qua và bước đi trong khải hoàn. Chúng ta không nên công bố rằng những thất bại của chúng ta là bởi vì Chúa đã đối xử như vậy với chúng ta. Điều đó là bất công đối với Chúa. Ngài đã trang bị cho chúng ta Danh của Ngài, Thánh Linh của Ngài, Lời của Ngài, áo giáp của Ngài, Giao ước mới của Ngài, lời hứa của Ngài, các chìa khóa của nước Thiên Đàng và thẩm quyền để buộc hay thả. Nếu chúng ta thất bại, đó không phải lỗi của Ngài.

*Dân Ta bị hủy diệt vì thiếu hiểu biết. Vì người từ chối, không chịu hiểu biết Ta. Ô-sê 4:6*

Vì vậy, Đức Chúa Trời có kiểm soát hoặc cho phép những điều xấu xảy ra trong cuộc sống của chúng ta không? Câu trả lời là: Chúa đã trang bị cho chúng ta năng lực sống đắc thắng trên đời này cho dù bất cứ điều gì xảy đến với chúng ta. Chúa không phải là tác giả của bi kịch và hủy diệt. Chúng ta đang

sống trong một thế giới sa ngã, và trách nhiệm của chúng ta là khẳng định đẳng cấp của sự đắc thắng trong thế gian này. Chúng ta thấy điều này trong ngụ ngôn về hai người xây nhà, có hai ngôi nhà được đặt trên những nền móng khác nhau (Ma-thi-ơ 7:24-27). Cơ bản không phải là ý Chúa và việc ngôi nhà của một người bị cuốn trôi cũng không phải ý Chúa. Ý Chúa là chúng ta phải thực hành lời Chúa để chúng ta thể hiện được đức tin khi thử thách, cám dỗ xảy tới. Ngài muốn giải phóng và khiến chúng ta thịnh vượng nhưng sự giải phóng và thịnh vượng đó lại tùy thuộc vào chúng ta chứ không phải Chúa. Chúa sẽ can thiệp vào đời sống của chúng ta tùy theo đức tin của chúng ta với Ngài.



### *Câu hỏi 3*

## *CÓ PHẢI CHÚA ĐÃ ĐỊNH TRƯỚC AI ĐƯỢC CỨU VÀ AI BỊ BỎ LẠI KHÔNG?*

*“Nghe lời này, người ngoại quốc hân hoan tôn vinh Đạo Chúa; những người đã được định để hưởng sự sống vĩnh phúc đều tin nhận Chúa.”  
Công Vụ 13:48*

Thoạt nhìn, Công Vụ 13:48 có vẻ đang dạy về việc Đức Chúa Trời lựa chọn những người được cứu. Tuy nhiên, khi chúng ta hiểu ý nghĩa của từ “được định sẵn” và xem xét kỹ hơn bối cảnh xung quanh tuyên bố này của Phao-lô, chúng ta sẽ có một kết luận chính xác hơn. Hãy xem xét lời của Giăng 1:12

*“Nhưng bất cứ ai tiếp nhận Ngài, tức là tin Danh Ngài, thì Ngài ban cho họ quyền trở nên con của Đức Chúa Trời”.*

... và cũng chính lời của Phao-lô trong sách Rô-ma:

*“Tất cả những ai kêu cầu danh Chúa đều được cứu” ( Rô-ma 10:13)*

Rõ ràng, sự cứu rỗi đến với bất kỳ ai tiếp nhận Ngài. Tiếng Hy Lạp của từ “định trước” trong sách Công Vụ là “Tasso” và có nghĩa là: “bổ nhiệm, sắp xếp, ra lệnh, phong chức hoặc sắc lệnh”. Nó không có nghĩa là tiền định - sắp xếp từ trước. Từ tương tự được sử dụng trong Rô-ma 13:1

*“Mỗi người hãy phục tùng nhà cầm quyền, vì chẳng có quyền lực nào không đến từ Đức Chúa Trời, và những nhà cầm quyền hiện có đều do Đức Chúa Trời chỉ định” Rô-ma 13:1.*

Nói cách khác, Đức Chúa Trời đã thiết lập nguyên tắc của chính phủ dân sự. Sử dụng chính lý luận này, nhiều người sẽ giải thích Công Vụ 13:48 và Rô-ma 13:1 theo cách là Chúa đã chỉ định Hít-le để sát hại 6.000.000 người Do Thái. Thật khó để nói điều này là chính xác. Chúa định ra chính quyền nhưng không phải tất cả từng chính phủ riêng biệt đều được định sẵn bởi Chúa.

Hãy xem những công bố khác của Phao-lô trong Công Vụ chương 13. Vào thời điểm Phao-lô chỉ ra điều này trong câu 48, ông đang ở thành

An-ti-ốt xứ Ba-si-đi (Công Vụ 13:14). Và ông phục vụ trong một hội đường Do Thái. Trong bài giảng này Phao-lô nói như sau:

*“Vậy thưa anh em, xin nhận thức được rằng chính nhờ Đức Chúa Giê-su mà ơn tha tội được công bố cho các anh em.*

*Tất cả những ai tin Ngài đều được tuyên xưng công chính về mọi điều mà Kinh Luật Môi-se không thể nào tuyên xưng công chính được.”*  
Công Vụ 13:38-39

Sứ điệp đức tin cứu rỗi rõ ràng đang được trình bày cho những người Do Thái ở An-ti-ốt xứ Ba-xi-đi. Không có dấu chỉ nào về tiền định được dạy dỗ trong phân đoạn này.

*“Ngày Sa-bát sau, hầu hết dân trong thành đều họp lại để nghe Đạo Chúa. Thấy đoàn dân đông đảo, những người Do Thái đầy lòng ganh tỵ, chống đối những điều Phao-lô giảng dạy và nhục mạ ông.”* Công Vụ 13:44-45.

Giờ chúng ta thấy bối cảnh dẫn tới những tuyên bố của Phao-lô trong câu 48. Phao-lô đang gặp phải sự phản đối của tất cả những người Do Thái bất tín. Họ đã nghe và chối bỏ lời Phúc Âm.

*“Nhưng Phao-lô và Ba-na-ba mạnh dạn tuyên bố: Cần phải truyền Đạo Đức Chúa Trời cho các người trước nhất, vì các người chối bỏ Đạo Chúa và tự xét mình không xứng đáng được sự sống vĩnh phúc nên bây giờ chúng tôi quay sang các dân tộc ngoại quốc.”  
Công Vụ 13:46*

Ai đã định đoạt số phận của những người Do Thái vô tín này? Họ đã được định trước cho số phận này? Không! Họ từ chối tin mừng về ân điển Chúa và tự xét đoán bản thân không xứng đáng được hưởng sự sống đời đời.

Phao-lô tiếp tục:

*“Vì Chúa đã truyền bảo tôi: ‘Ta đã lập con lên làm ánh sáng cho các dân tộc, để con đem sự cứu rỗi đến tận cùng quả đất’. Nghe lời này, người ngoại quốc hân hoan và tôn vinh đạo Chúa, nhưng người đã được định để hưởng sự sống vĩnh phúc đều tin nhận Chúa.”  
Công Vụ 13:47-48*

Dân ngoại cũng nghe sứ điệp đó và vui mừng đón nhận. Họ đã tự “định” (tự thỏa thuận và sắp đặt bởi đức tin) bằng cách vui mừng đón nhận sứ điệp của các sứ đồ. Điều đó không nói lên rằng Đức Chúa Trời tiền định họ trở nên người tin. Nó đơn giản nói rằng họ được tiền định để sống đời đời. Và họ đã



không từ chối Phúc Âm. Những người tin trong Công Vụ 13:48 đã chinh đốn tâm lòng mình để họ có thể tin. Những người khác hoặc từ chối sứ điệp hoặc chưa “sẵn lòng”. Đức Chúa Trời không định trước ai sẽ được cứu, nhưng nhiều người ngay khi nghe lời Ngài thì vui vẻ dọn lòng mình và sẵn sàng đón nhận đức tin.



## *Câu hỏi 4*

# *CHÚA ĐÃ ĐỊNH TRƯỚC ĐIỀU GÌ?*

*“Vi Đức Chúa Trời yêu thương nhân loại, đến nỗi đã ban Con Một của Ngài, để ai tin nhận Đấng ấy sẽ không bị hư mất nhưng được sự sống vĩnh phúc.” Giăng 3:16*

*“Vi những người Ngài đã biết trước thì Ngài cũng đã định trước cho họ nên giống như hình ảnh của Con Ngài để con này trở thành con cả giữa nhiều anh chị em.” Rô-ma 8:29*

Đức Chúa trời biết trước ai sẽ đón nhận Ngài bằng ý chí tự do. Chúng ta không được định trước để có sự cứu rỗi hay sự rửa sạch. Số phận của chúng ta được định sau khi chúng ta có đức tin.

Sự biết trước của Chúa không phải sự ấn định trước cho mọi việc. Thực tế là Đức Chúa Trời đã biết trước ai sẽ chọn tin vào Ngài không có nghĩa những lựa chọn đó là Ngài đã đặt sẵn cho họ. Nếu bạn đang đứng trên đỉnh của một tòa nhà cao tầng và nhìn thấy hai chiếc ô tô đang tiến đến giao lộ với

tốc độ cao ở góc 90 độ, bạn sẽ biết trước rằng sắp có tai nạn, nhưng bạn không liên quan gì đến tai nạn đó. Bạn có thể chuẩn bị cho kết quả bằng cách gọi 911, nhưng kết quả của vụ tai nạn thì không nằm trong tầm kiểm soát của bạn.

Khi nói về tiền định, hầu hết mọi người đã không đọc những câu đó trong đúng ngữ cảnh chính xác của chúng. Hãy xem chính xác điều gì đang được nói tới.

*Trước khi sáng tạo vũ trụ, Đức Chúa Trời đã chọn chúng ta....*

Điều này đúng như những gì mà những người tin theo Thuyết tiền định sẽ đọc. Nhưng phần tiếp theo của câu là: ... để chúng ta trở nên thánh hóa không gì trách được trước mặt Ngài. Ê-phê-sô 1:4.

Câu này không nói rằng sự cứu rỗi của chúng ta là tiền định, mà đúng hơn là những ai được cứu có một số phận định trước. Chúng ta sẽ nên thánh và không chỗ trách được. Nói cách khác, tất cả những ai chọn tin nơi Đấng Christ có một số phận tiền định. Chúng ta tất cả đều có thể nên thánh và không chỗ trách được trước mặt Ngài.

*“Vì yêu thương và theo mục đích tốt đẹp của ý định Ngài, Đức Chúa Trời đã tiền định cho*

*chúng ta làm con nuôi của Ngài nhờ Chúa Cứu Thế Giê-su.” Ê-phê-sô 1:4*

Vậy, điều gì đã được định trước? Chính là địa vị của chúng ta trong gia đình của Chúa. Những ai chọn tin vào Đấng Christ sẽ được nhận làm con nuôi của Ngài. Chúng ta sẽ không bị phân loại theo tầng lớp khác. Chúng ta đều là con cái của Đức Chúa Trời. Điều đó đã được tiên định trước bởi Chúa.

*“Trong Chúa Cứu Thế, chúng ta cũng được chọn thừa hưởng cơ nghiệp, được tiên định theo chương trình của Đức Chúa Trời, Đấng thực hiện mọi sự theo mục đích Ngài muốn, để chúng ta, những người đầu tiên đặt hy vọng nơi Chúa Cứu Thế, ca ngợi vinh quang Ngài.” Ê-phê-sô 1:11-12*

Đoạn Kinh Thánh trên bày tỏ thêm một điều đã được tiên định là nhiệm vụ của chúng ta. Tất cả những ai chọn tin nơi Đấng Cứu Thế, không có ngoại lệ, sẽ ca ngợi vinh quang Ngài. Không có một số phận nào khác cho những người đặt hy vọng nơi Chúa.

*“Vì những người Ngài đã biết trước thì Ngài cũng đã định trước cho họ nên giống như hình ảnh Con của Ngài để con này trở thành con cả giữa nhiều anh chị em.” Rô-ma 8:29*

Hơn nữa, những người mà Ngài biết trước sẽ chọn Ngài (một cách tự do) đều sẽ có kết quả định trước cho họ. Tất cả chúng ta sẽ được trở nên giống như hình ảnh của Con Ngài, chứ không phải một hình ảnh nào khác! Đó mới là số phận đã được tiền định. Phao-lô sẽ không tự mâu thuẫn với chính mình. Trong cùng bức thư gửi cho người Rô-ma, ông đã công bố:

*“Kinh Thánh nói rằng: bất cứ ai tin Ngài sẽ không bị hổ thẹn. Không có sự phân biệt giữa người Do Thái và người Hy Lạp. Vì Ngài là Chúa của tất cả, ban ơn dồi dào cho mọi người kêu cầu Ngài. Tất cả người nào kêu cầu danh Chúa đều được cứu. Nhưng làm sao họ có thể kêu cầu cùng Đấng họ chưa tin? Làm sao họ có thể tin Đấng họ chưa nghe? Làm sao họ có thể nghe khi không có người truyền giảng? làm sao họ có thể truyền giảng nếu họ không được sai đi? Như Kinh Thánh có chép: ‘bàn chân của người truyền giảng Phúc Âm xinh đẹp biết bao’.”*

*Rô-ma 10:11-15*

Không hề có thêm gợi mở nào về sự cứu rỗi tiền định trong những câu trên. Sự cứu rỗi dành cho “bất kỳ ai muốn”. Điều đã được định sẵn là kết quả của đức tin cứu rỗi.

Những người chọn tin vào Đấng Christ có sự  
định trước vĩnh hằng

1 - Chúng ta sẽ nên thánh và không chõ trách được.

2 - Chúng ta được nhận làm con nuôi

3 - Chúng ta sẽ ca ngợi vinh quang Ngài.

4 - Chúng ta sẽ được định hình theo hình ảnh của  
Con Ngài.

Sự lựa chọn là của chúng ta. Kết quả của đức  
tin cứu rỗi mới là tiền định





## *Câu hỏi 5*

# *THỜ PHƯỢNG CHÚA BẰNG TÂM LINH VÀ LỄ THẬT LÀ GÌ?*

*“Đức Chúa Trời là Linh Thần, nên những người thờ phượng Ngài phải lấy tâm linh và lễ thật mà thờ phượng,” Giăng 4:24*

Thờ phượng Đức Chúa Trời trong Tâm Linh nghĩa là được sinh lại bởi Thánh Linh. Sự thờ phượng duy nhất thực sự được Đức Chúa Trời chấp nhận là sự thờ phượng đến từ tâm linh được tái sinh của con người. Với tư cách một tín đồ, chúng ta phải thờ phượng Chúa luôn luôn bằng cách yêu thương, phục vụ, tha thứ và chúc phước cho người khác. Chỉ một tín đồ được tái sinh mới có khả năng thờ phượng Đức Chúa Trời trong Tâm Linh. Con người tự nhiên không có năng lực thờ phượng như vậy.

Thờ phượng trong Lễ Thật muốn nói tới Chúa Giê-su là Lễ Thật (Giăng 14:6). Ngài là Đấng Trung Bảo duy nhất giữa Đức Chúa Trời và con người và do đó, sự thờ phượng duy nhất có giá trị là sự thờ phượng nhận biết Chúa Giê-su là Lễ Thật Duy Nhất.

Bất kỳ ai không tin nhận Chúa Giê-su thì ở ngoài Lễ Thật.

Thờ phượng bằng Tâm Linh và Lễ Thật có nghĩa là được tái sinh làm con trai, con gái của Đức Chúa Trời, làm những người tôn cao Chúa Giê-su là con đường duy nhất để đến với Chúa Cha với tư cách là Đáng Cứu Chuộc, Đáng Cứu Rồi, và Chúa.



## *Câu hỏi 6*

# *CÓ PHẢI “TÁI SINH” LÀ MỘT KHÁI NIỆM KINH THÁNH VỀ SỰ CỨU RỖI?*

*Chúa Giê-su chỉ nhắc đến điều này một lần.*

Chúa Giê-su đã mô tả sự cứu rỗi là sự tái sinh trong Tâm Linh.

*“Đức Giê-su đáp: ‘Thật, Ta bảo ông, nếu không nhờ nước và Thánh Linh mà sinh ra, không một người nào được vào Nước Đức Chúa Trời! Thế xác sinh ra phần xác, Thánh Linh sinh hạ phần linh... Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động nhưng không biết gió từ đến từ đâu và lại đi đâu. Người được Thánh Linh sinh ra cũng giống như vậy”*  
Giăng 3:5,6,8

Mặc dù Chúa Giê-su chỉ đề cập đến việc được tái sinh trong những câu trên, chúng ra có thể tìm thấy nhiều những tham chiếu khác cũng có cùng cách diễn đạt đó.

Phao-lô nói về kinh nghiệm sự tái sinh này như một “tạo vật mới”

*“Vậy nếu ai ở trong Đấng Christ, người ấy là tạo vật mới, những gì cũ đã qua, nay, mọi sự đều trở nên mới.” 2 Cô-rinh-tô 5:17, Bản Hiệụ Đính 2010*

Tác giả của sách Hê-bơ-rơ đã nói với những con đở trong Đấng Christ.

*“Thật ra, đáng lẽ bây giờ anh chị em đã thành giáo sư rồi, thế mà anh chị em vẫn cần có người dạy những điều sơ học về lời Đức Chúa Trời. Anh chị em cần ăn sữa thay vì thức ăn đặc. Ai phải bú sữa thì vẫn còn thơ ấu, chưa biết Đạo công chính.” Hê-bơ-rơ 5:12-13*

Phê-rơ nói với những đứa trẻ mới sinh trong Chúa Cứu Thế:

*“Hãy trở nên như những đứa trẻ mới sinh, ham thích sữa thuộc linh tinh khiết, nhờ đó anh chị em có thể trưởng thành trong sự cứu rỗi.” 1 Phê-rơ 2:2*

Phao-lô cũng nói về những tân tín hữu trong Chúa Giê-su:

*“Thưa anh chị em, tôi vẫn không thể nói với anh chị em như nói với những người thuộc linh, nhưng nói với những người xác thịt, như những trẻ sơ sinh trong Chúa Cứu Thế.”*  
1 Cô-rinh-tô 3:1

Phao-lô nói về sự cải đạo của ông như một sự sinh nở trước kỳ hạn:

*“Sau cùng, Ngài cũng hiện ra với tôi, như một hài nhi sanh non.”* 1 Cô-rinh-tô 15:8

Trong thư Ga-la-ti, Phao-lô cũng nói về Y-sác là đứa con của lời hứa được sinh ra theo Thánh Linh:

*“Nhưng cũng như lúc bấy giờ, đứa con sinh ra theo xác thịt bắt bố đứa con sinh ra theo Thánh Linh, thì bây giờ cũng vậy.”*  
Ga-la-ti 4:29

Giăng chia sẻ về kinh nghiệm được sinh lại trong cuộc sống của ông sau này:

*“Ai được Đức Chúa Trời sinh ra thì không phạm tội, vì bản chất của Ngài ở trong người ấy. Người ấy không thể phạm tội vì đã được Đức Chúa Trời sinh ra.”* 1 Giăng 3:9

*“Các con yêu dấu! Chúng ta hãy yêu thương lẫn nhau, vì tình yêu thương xuất phát từ Đức Chúa Trời. Ai yêu thương thì đã được Đức Chúa Trời sinh ra và nhận biết Đức Chúa Trời.” 1 Giăng 4:7*

*“Ai tin rằng Đức Chúa Giê-su là Chúa Cứu Thế thì sanh bởi Đức Chúa Trời, và người nào yêu kính Cha thì cũng yêu thương Con nữa.” 1 Giăng 5:1*

*“Vi người nào sinh ra từ Đức Chúa Trời chiến thắng được thế gian. Đây là sự chiến thắng đã chiến thắng thế gian, chính là đức tin của chúng ta.” 1 Giăng 5:4*

*“Chúng ta biết rằng ai sanh ra bởi Đức Chúa Trời thì không tiếp tục phạm tội; người sanh ra bởi Đức Chúa Trời giữ mình an toàn và ma quỷ không đặng đến người được.” 1 Giăng 5:18*

Và cuối cùng, Phê-rơ cũng chia sẻ kinh nghiệm tương tự:

*“Vi anh chị em đã được tái sinh không phải bởi những hạt giống hư nát nhưng bởi hạt giống không hư nát, là lời hằng sống và hằng còn của Đức Chúa Trời.” 1 Phê-rơ 1:23*

Bởi vì có rất nhiều dẫn chứng trong Kinh Thánh về sự tái sinh, do đó, sự tái sinh là một phần chính trong giáo lý Cơ đốc giáo.





## *Câu hỏi 7*

# *PHÉP BÁP-TEM CÓ THANH TÂY ĐƯỢC TỘI LỖI KHÔNG?*

*“Phê-rơ đáp: ‘Hãy ăn năn, và mỗi người phải nhân danh Chúa Cứu Thế Giê-su mà chịu phép báp-tem để tội lỗi của quý vị được tha thứ, rồi sẽ nhận được ân tứ Thánh Linh.’”  
Công Vụ 2:38*

Trong Công Vụ 2: 38, Phê-rơ có công bố rằng tội lỗi được tha là nhờ chịu phép báp-tem không?

*“Tất cả các tiên tri của Chúa đều làm chứng về Ngài rằng ai tin cậy Ngài đều được tha tội nhờ Danh Ngài.” Công Vụ 10:43*

Phao-lô đưa ra lời công bố thứ hai này trong khi đang rao giảng cho nhóm dân ngoại đầu tiên nghe Phúc Âm. Ông nói rằng đức tin đem lại sự tha thứ tội lỗi. Nhóm tín đồ này đã được báp-tem bởi Thánh Linh trước khi được làm báp-tem nước. Do

đó, chỉ có đức tin là điều cần thiết cho sự thanh tẩy tội lỗi.

*“Hãy nhân danh Ngài truyền giảng cho tất cả các dân tộc ăn năn để được tha tội, bắt đầu từ Giê-ru-sa-lem.” Lu-ca 24:47*

Tại đây Chúa Giê-su ủy thác cho các môn đồ của Ngài rao giảng về sự ăn năn và thanh tẩy tội lỗi. Điều đáng tò mò là Chúa không nhắc đến phép báp-tem nước trong chuỗi sự kiện này. Một lần nữa chúng ta có thể thấy chính đức tin nơi Danh Ngài đã mang lại cho chúng ta sự sống mới.

*“Vi tin trong lòng thì được sự công chính, và xưng nhận nơi miệng thì được sự cứu rỗi.”  
Rô-ma 10:10*

Vì vậy khi Phê-rơ rao giảng trong lễ Ngũ Tuần (Công Vụ 2), không thể tính bài giảng này là một giáo lý về việc báp-tem để được rửa sạch tội mà là sự ăn năn để được tha tội cùng với phép báp-tem như là sự phản chiếu của đức tin để bày tỏ sự thừa nhận và thể hiện đức tin đó ra.

Chúng tôi tin rằng phép báp-tem nước là một hành động cần thiết của đức tin, nhưng nó không phải là trọng tâm của sự tái sinh. Chúng ta làm phép báp-tem vì chúng ta tin, chứ không phải để tin. Chúng ta làm báp-tem vì chúng ta được cứu chứ

không phải để chúng ta được cứu. Chúng ta làm phép báp-tem vì tội lỗi chúng ra đã được tha qua đức tin.

Phép báp-tem nước phải là hành động của đức tin chứng minh sự đổi mới. Phép báp-tem không mang lại sự tái sinh.



## *Câu hỏi 8*

# *CHÚA CÓ TẠO RA CÁI ÁC?*

*“Ta làm thành ánh sáng, tạo ra bóng tối;  
Ta làm cho thái bình và tạo ra tai họa.  
Ta là Chúa, Đấng làm mọi sự này.” I-sa 45:7*

Chìa khóa để hiểu câu nói này và những câu tương tự khác được tìm thấy trong Cựu Ước, ví dụ như trong Xuất Hành 19:8 và Xuất Hành 24:3-7

*“Toàn dân đồng thanh trả lời rằng: ‘Chúng tôi sẽ làm theo mọi điều Chúa đã phán dạy.’  
Môi-se trình lại lời của họ với Chúa”.*

*Xuất 19:8*

*Khi Môi-se đã đi và thuật lại cho dân Y-sơ-ra-ên nghe những lời phán và luật pháp của Chúa, họ đồng thanh đáp: “Chúng tôi sẽ làm theo mọi điều Chúa phán dạy.”*

*Xuất 24:3*

*“Rồi ông đem cuốn Sách Giao Ước ra đọc trước dân chúng. Họ đáp: “Chúng tôi sẽ làm theo mọi điều Chúa phán dạy; chúng tôi sẽ tuân theo.” Xuất 24:7*

Trong Xuất Hành đoạn 19, Đức Chúa Trời hứa rằng nếu dân Y-sơ-ra-ên vâng lời Ngài, thì họ sẽ trở thành kho tàng đặc biệt quý giá trên hết những người khác. Dân sự đồng thuận với lời Ngài, và sau đó Chúa tiến hành ban luật pháp qua Môi-se với các phước lành và sự phán xét. Khi Môi-se trở về từ trên núi và đọc Lời của Chúa và những hình phạt, dân sự thêm một lần nữa ủng hộ giao ước. Trong Xuất 24:7, họ lại một lần nữa đáp ứng lại với giao ước.

Khi làm như vậy, họ đã ủy quyền cho Đức Chúa Trời thực hiện những lời trong giao ước của Ngài với họ. Họ được phước bởi sự vâng lời và bị nguyên rủa vì không vâng lời (đọc Phục Truyền 28). Mỗi sự bất tuân đã buộc Chúa phải hành động tương ứng. Ngài đã ban Lời Ngài và họ cũng đã đưa ra sự đồng thuận trong giao ước.

Từ thời điểm đó trong Cựu Ước, khi chúng ta nhìn thấy sự phán xét của Chúa trên toàn thể dân Y-sơ-ra-ên và nghe những công bố của Ngài về việc “tạo ra điều ác”, thì điều đó luôn phải được hiểu trong bối cảnh của Giao Ước mà dân Y-sơ-ra-ên đã đồng ý. Đức Chúa Trời đã “tạo ra điều ác” cho họ qua sự phán xét. Ngài không bày tỏ các thuộc tính của Ngài với thế gian, hoặc mâu thuẫn với sự mặc khải về chính Ngài mà chúng ta có trong Chúa Giê-su. Ngài chỉ đơn giản là giữ cam kết của Ngài là phán xét dân

Y-sơ-ra-ên vì tội thờ lạy hình tượng và không vâng phục.

I-sa 45 mô tả hậu quả sẽ đến với dân Giu-đa vì sự bất tuân của họ, và sau đó là sự phục hồi của họ dưới thời chính quyền của Si-ru. Đoạn Kinh Thánh không đề cập đến đường lối hoặc tính cách của Đức Chúa Trời bên ngoài bối cảnh cụ thể đó. Khi Đức Chúa Trời nói rằng Ngài tạo ra điều ác, đó là nói đến nghịch cảnh được chuẩn bị cho dân Giu-đa vì đã tách mình ra khỏi Ngài và Lời của Ngài. Nó không có nghĩa là Đức Chúa Trời là tác giả của cái ác và bóng tối cho toàn thế giới.

*“... Có khi nào tai họa giáng xuống thành mà Chúa không gây ra sao?” A-mốt 3:6*

A-mốt 3: 6 cũng là một tình huống tương tự. Nó phải được hiểu trong ngữ cảnh của Kinh Luật Môi-se. Đức Chúa Trời và dân Y-sơ-ra-ên đã lập một giao ước bao gồm sự phán xét và những lời rửa sả khi họ không vâng lời.

Sự mặc khải siêu việt của Tân Ước đã bày tỏ rằng Đức Chúa Trời không thể bị cám dỗ bởi cái ác, và Ngài cũng không cám dỗ bất kỳ ai (Gia-cơ 1:13). Gia-cơ 1:17 tiết lộ bản chất thật của Đức Chúa Trời, rằng *“Tất cả các ơn huệ tốt lành cũng như tất cả các ân tứ toàn hảo đều đến từ trên cao và do Cha sáng*



*láng ban xuống. Ngài chẳng bao giờ thay đổi, cũng không có bóng biến thiên nào nơi Ngài.”*

Những người quy kết điều ác cho Đức Chúa Trời hoặc thậm chí cố gắng chỉ ra những điều ác từ Ngài đều bị Chúa Giê-su quở trách.

*“Nhưng Đức Chúa Giê-su quay lại quở trách hai người; [và nói: “Các con không biết linh nào xui giục mình;”] rồi Ngài cùng các môn đồ đi qua làng khác.” Lu-ca 9:55,56*

Đức Chúa Trời không phải là tác giả của cái ác. Sự bất tuân của dân Y-sơ-ra-ên đối với Đức Chúa Trời đã giải phóng sự phán xét của giao ước cũ. Cảm tạ Chúa vì chúng ta có một giao ước tốt hơn, được thiết lập dựa trên những lời hứa tốt hơn.



## *Câu hỏi 9*

# *CÓ PHẢI CHÚA PHÁN XÉT THẾ GIỚI QUA NHỮNG THẨM HOẠ THIÊN NHIÊN?*

Những tấn thảm kịch xảy ra trên trái đất là kết quả của tội lỗi và những việc ác của kẻ thù, kẻ đến cướp, giết và hủy diệt (Giăng 10:10)

*“Vì chúng ta biết rằng toàn thể tạo vật đều cùng rên xiết và quằn quại cho đến ngày nay.”  
Rô-ma 8:22*

Động đất, đói kém, bão tố và các thảm họa khác không đại diện cho công việc của Đức Chúa Trời, mà là kết quả của tội lỗi và những ảnh hưởng của tội lỗi trên một hành tinh đang “rên xiết và quằn quại” dưới sự “nô lệ của sự hư nát” (Rô-ma 8:21- 22)

Cả trái đất đã trở nên hư nát. Trong trận lụt thời Nô-ê, trái đất đã bị rung chuyển tới tận lõi của nó khi độ sâu bị phân tách và các lục địa bị chia cắt.

Sự biến đổi lớn đã diễn ra khiến quả đất trở nên bất ổn và khác hẳn so với trạng thái ban đầu của nó. Ngày nay, những trận động đất, lốc xoáy, cuồng phong, hạn hán, lũ lụt và hỏa hoạn mang đến sự chết và sự hủy diệt cho hàng triệu người. Những điều này không đại diện cho ý muốn của Đức Chúa Trời, Ngài không hề gửi chúng tới.

*“Ngài muốn mọi người được cứu và tiến đến sự nhận biết chân lý” 1 Ti-mô-thê 2:4*

Sẽ thật vô lý khi Đức Chúa Trời gửi chúng ta đến khắp thế giới để rao truyền Phúc Âm cho toàn thể nhân loại trong khi đó Ngài lại hủy diệt họ qua tất cả những thảm họa và tai ương. Phúc Âm của chúng ta là tin tức tốt lành, là lòng thương xót và ân điển của Chúa đã ban cho chúng ta mà trong đó Ngài không kể đến những tội lỗi của chúng ta nữa (2 Cô-rinh-tô 5:19). Ngài đã hòa giải chính Ngài với chúng ta và đang mời gọi chúng ta qua Phúc Âm để được hòa giải với Ngài (2 Cô-rinh-tô 5:20)

*“Chúa không chậm trễ thực hiện lời hứa của Ngài như một số người cho là chậm trễ đâu, nhưng Ngài kiên nhẫn với anh chị em, vì không muốn người nào chết mất nhưng muốn mọi người có cơ hội ăn năn.” 2 Phê-rơ 3:9.*

Chúa Giê-su đã nói rõ rằng Đức Chúa Trời không hề phán xét thế gian:

*“Hơn nữa, Cha không phán xét ai nhưng đã trao trọn quyền phán xét cho Con” Giăng 5:22*

Và Chúa Giê-su cũng mặc khải rõ về cách mà sự phán xét sẽ xảy đến:

*“Ai khước từ Ta và không tiếp nhận lời Ta thì đã có biện pháp xét xử rồi; chính lời Ta phán dạy sẽ kết án họ trong ngày sau cùng.”  
Giăng 12:48*

Chúng ta sẽ bị Lời Chúa phán xét trong “Ngày thịnh nộ” (xem Rô-ma 2:5). Do đó, thiên tai không phải là sự phán xét của Đức Chúa Trời dành cho tội lỗi. Chúng là những thảm họa thiên nhiên, một phần của thế giới tự nhiên sa ngã.



## *Câu hỏi 10*

# *ÔNG GIÓP THÌ SAO?*

Sách Gióp thường bị nhầm lẫn khi được hiểu là có liên hệ với đời sống Cơ Đốc nhân. Khi đọc sách Gióp, chúng ta cần nhận biết một số điểm khác biệt cơ bản giữa Gióp và một tín hữu Cơ Đốc.

Thứ nhất, Gióp không có giao ước với Đức Chúa Trời. Gióp dường như sống trước thời Áp-ra-ham và không được tận hưởng những điều Chúa đã hứa với Áp-ra-ham. Ví dụ, Đức Chúa Trời đã lập giao ước với Áp-ra-ham và giao ước đó bao gồm sự bảo vệ của Ngài khỏi kẻ thù của ông (Sáng 15:1). Tương tự, trong sách Phục Truyền 28:7, chúng ta thấy những lời hứa của Đức Chúa Trời theo luật pháp cũng bảo vệ dân Y-sơ-ra-ên khỏi kẻ thù của họ. Tuy nhiên, Gióp lại trần trụi trước mặt kẻ thù và chúng nhanh chóng tước đoạt, hủy hoại mọi thứ ông có. Nhưng với trường hợp của chúng ta, chúng ta có một “giao ước cao quý hơn, lập trên những lời hứa

tốt hơn” (Hê-bơ-rơ 8:6) và giao ước này bao gồm cả sự chữa lành và sự bảo vệ.

Gióp cũng không biết gì về Sa-tan, ông đã không hề biết rằng ma quỷ - Sa-tan là “thần của đời này” (2 Cô-rinh-tô 4:4) “kẻ lãnh đạo cầm quyền chốn không trung” (Ê-phê-sô 2:2), “kẻ trộm” (Giăng 10:10) và cả thế gian nằm trong sự thống trị của hắn (1 Giăng 5:19, Lu-ca 4:5-6). Gióp có kiến thức rất hạn chế và cho rằng những tai họa của ông đều đến từ Đức Chúa Trời. Nhiều lần ông thậm chí còn cáo buộc Đức Chúa Trời đã làm khổ mình (Gióp 6:4). Nhưng chúng ta biết nhiều hơn thế nhờ vào Giao Ước Mới. Chúng ta biết rằng cuộc chiến của chúng ta không phải với Đức Chúa Trời mà là với những “giới cầm quyền và những bậc quyền thế của thế giới tối tăm” và rằng chúng ta đã được ban đức tin để “có thể dập tắt mọi tên lửa của kẻ ác” (Ê-phê-sô 6:12-16)

Như chúng ta thấy, Gióp hiểu rất ít về Đức Chúa Trời, chính ông cũng thú nhận sự thiếu hiểu biết của mình ở cuối sách Gióp khi ông nói:

*“Trước kia con chỉ nghe đồn về Chúa, nhưng bây giờ, chính mắt con đã thấy Ngài. Vì vậy, con xấu hổ về mọi điều con nói và xin ăn năn giữa đồng tro bụi.” Gióp 42:5-6*



Trong những câu trước đó Gióp đã tuyên bố:

*“Chúa hỏi con là ai, không hiểu biết gì, sao dám nghi ngờ ý định Chúa.” Gióp 42:3*

Ở đây, chúng ta gặp phải một người đàn ông với hiểu biết có chừng mực về Chúa. Còn chúng ta có Giao Ước Mới, có sự mặc khải tối thượng rộng lớn của Đức Chúa Trời, sự mặc khải này lớn hơn sự mặc khải của Áp-ra-ham, lớn lao hơn cả Môi-se và Kinh luật. Chúng ta có Chúa Giê-su, Đức Chúa Trời bằng xương bằng thịt, và chúng ta thấy ý chỉ của Đức Chúa Trời được bày tỏ trọn vẹn nơi Chúa Cứu Thế Giê-su khi Ngài làm điều thiện và chữa lành tất cả những ai bị quyền lực quỷ vương áp bức bởi Đức Chúa Trời ở cùng Ngài. (Công Vụ 10:38)

Một trong những điểm khác biệt quan trọng nhất giữa Gióp và những tín hữu ở trong Giao Ước Mới đó là họ được trở nên những tạo vật mới, được tái bởi Thánh Linh của Đức Chúa Trời. Gióp không được tái sinh, cũng giống như những người khác trong Kinh Thánh trước thời Chúa Giê-su phục sinh. Vì vậy, họ bị giới hạn trong bản chất tội lỗi và kiến thức cảm tính của bản thân. Đức Chúa Trời không thể liên hệ với các thánh đồ Cựu Ước như cách Ngài liên hệ với chúng ta. Chúng ta là những thành phẩm của tay Đức Chúa Trời, được tạo nên trong Chúa Cứu Thế Giê-su (Ê-phê-sô 2:10). Gióp là một người

hoàn toàn tự nhiên, không có giao ước hay là kiến thức đầy đủ về Đức Chúa Trời.

Gióp cũng không có vũ khí nào để chống lại kẻ thù. Không có Giao Ước, ông chẳng có gì để phản kháng. Ngược lại, chúng ta được ban cho Danh Chúa Giê-su, quyền năng huyết báu, sự đầy rẫy Đức Thánh Linh, những lời hứa quý giá của Đức Chúa Trời, khí giới của Đức Chúa Trời, các ân tứ Thánh Linh, chìa khóa của Nước Thiên Đàng, Lời của Chúa, quyền năng của đức tin dời núi, tâm thần mạnh mẽ, yêu thương và tự chủ, chúng ta được ban cho đầy đủ các phước lành! Chúng ta được trang bị tốt để chiến thắng kẻ thù và bất kỳ bệnh tật hoặc công cuộc phá hoại nào mà ma quỷ có thể cố gắng gây ra cho chúng ta.

Gióp sống trong sợ hãi. Nỗi sợ hãi là trạng thái tự nhiên của con người sa ngã. Đức tin chuyển sang sợ hãi khi A-đam và Ê-va phạm tội. Gióp thờ phượng trong sự sợ hãi vì ông không biết Đấng mình đang thờ phượng thực sự là ai (Gióp 3:25). Sự sợ hãi là cơ sở cho tất cả các tôn giáo trên thế giới. Nhưng đức tin là nền tảng của Phúc Âm.

Cuối cùng, Gióp đã không có người bên vực. Sa-tan đã đến gần Đức Chúa Trời cùng với tội lỗi của con người. Hấn kiện cáo con người cả ngày lẫn đêm, và hấn đã làm vậy với Gióp. Nhưng Chúa

Cứu Thế Giê-su thì đánh bại tội lỗi, ma quỷ và sự chết rồi Ngài ngồi bên hữu Đức Chúa Trời cho tới đời đời để cầu thay cho chúng ta (Hê-bơ-rơ 7:25). Kể tố cáo anh chị em đã bị hạ bệ và Chúa Giê-su đang cầu thay cho chúng ta! Gióp đã không có Chúa Giê-su để bênh vực cho ông (Khải huyền 12:10)

Gióp được Đức Chúa Trời yêu mến vì ông là một người trọn lành và ngay thẳng, nhưng ông không được bảo vệ bởi Giao Ước. Kể kiện cáo có thể tùy ý tấn công Gióp. Có vẻ như Đức Chúa Trời cho phép ma quỷ tấn công Gióp vì những lời kiện cáo và khiêu khích của hắn (Sa-tan), nhưng chúng ta thấy trong sách Gia-cơ 1:13 dạy rằng: “Đức Chúa Trời không cám dỗ ai cũng không bị điều ác nào cám dỗ”. Vì vậy, cho dù chúng ta thấy bất cứ điều gì xảy ra trong sách Gióp giữa Chúa và ma quỷ, chúng ta đều phải dựa trên Khải tượng trong sách Gia-cơ rằng ma quỷ đã không thành công khi khiêu khích Đức Chúa Trời để thử thách và cám dỗ Gióp.

Gióp không phải là một hình mẫu cho sự trải nghiệm của Cơ Đốc nhân, cũng không phải ví dụ của giao ước chúng ta có bởi huyết báu Chúa Giê-su. Giao ước của chúng ta bao gồm sự chữa lành. Gióp nói:

*“Chúa đã ban cho, và Chúa đã lấy lại.”*  
*Gióp 1:21*

Nhưng Chúa không phán như vậy. Chúa Giê-su nói:

*“Kẻ trộm chỉ đến để cướp, giết và hủy diệt; nhưng ta đã đến để chiên được sống, và sống sung mãn.” Giăng 10:10*

Thật không may, nhiều tín hữu đã chọn nghe theo những lời thiếu hiểu biết của Gióp thay vì những Lời mặc khải của Chúa Giê-su.

Câu chuyện về Gióp không bày tỏ cách Đức Chúa Trời đối xử với chúng ta trong Giao Ước Mới. Và không thể so sánh những điều này với nhau theo bất cứ cách nào. Gióp đã sống với sự hiểu biết hạn chế nhất về Đức Chúa Trời. Sự mặc khải của Đức Chúa Trời dành cho nhân loại là một tiến trình phát triển. Trong sách Gióp chúng ta tìm thấy những mặc khải sơ khai nhất. Sau đó, Áp-ra-ham được Chúa bày tỏ nhiều hơn.

Chúng ta có thể hiểu thêm về Đức Chúa Trời qua cách Ngài đối xử với dân Y-sơ-ra-ên theo Kinh Luật. I-sa bộc bạch những lời tiên tri về Chúa Giê-su, Đấng Cứu Chuộc. Tiếp theo đó, Chúa Giê-su là sự hiện diện của Đức Chúa Trời trong xác thịt và cuối cùng, Chúa Giê-su bày tỏ chính Ngài cho sứ đồ Phao-lô. Do đó, tất cả giáo lý chân chính phải bắt đầu với Chúa Giê-su, chứ không phải Gióp.

Bất cứ điều gì Đức Chúa Trời đã làm hoặc không làm trong câu chuyện với Gióp đều không liên quan đến Giao Ước của chúng ta với Ngài. Sa-tan là một kẻ thù đã bại trận và chúng ta được trao quyền trên hắn. Chúng ta phải chống lại ma quỷ và hắn sẽ chạy trốn. Sa-tan không còn được tiếp cận để kiện cáo chúng ta với Đức Chúa Trời. Các tín hữu của Giao Ước đừng nên liên hệ hoàn cảnh của mình với Gióp.



## *Câu hỏi 11*

# *LÀM SAO TÔI BIẾT CHÚA YÊU TÔI?*

Chấp nhận tình yêu thương của Đức Chúa Trời là một sự tranh chiến liên miên của nhân loại. Bản chất tự nhiên của con người (tội lỗi, sa đọa) đã mặc định cho họ một vị trí đê hèn và tội nghiệt. Tất cả các tôn giáo của loài người được xây dựng dựa trên ý niệm về nỗi sợ hãi, sự thiếu hiểu biết và mặc cảm tội lỗi.

Đó là lý do tại sao Cơ Đốc giáo rất độc đáo. Thay vì một con người sợ hãi, mặc cảm tội lỗi, cố vươn tới một Đức Chúa Trời vừa bí ẩn, vừa giận giữ, Chúa Giê-su đã đến với chúng ta để chỉ cho chúng ta về Đức Chúa Cha. Ngài đã hòa giải chính Ngài với chúng ta, mang lấy tất cả tội lỗi của chúng ta cùng sự phán xét trên mình Ngài và trao cho chúng ta sự sống của Ngài!

Con người tự nhiên đã có thời kỳ khó khăn để đối phó với điều này. Con người cảm thấy mình cần phải làm gì đó để được Chúa chấp nhận. Nhưng tình

yêu của Đức Chúa Trời đã công bố rằng Ngài đã làm tất cả cho chúng ta! Tình yêu trao đi và Tình yêu tha thứ.

Để thấy và thấu hiểu tình yêu, bạn chỉ cần nhìn vào Chúa Giê-su. Ngài là tình yêu của Đức Chúa Trời được bày tỏ ra. Ngài chữa lành tất cả những ai đến với Ngài. Ngài tha thứ tội lỗi, cho đoàn dân đông ăn uống, làm cho người chết sống lại, dạy chúng ta cách sống. Chúa Giê-su là bức tranh của tình yêu thương. Chúa Giê-su yêu bạn, và không hề có sự khác biệt giữa Chúa Giê-su và Đức Chúa Trời. Chúa Giê-su chính là Đức Chúa Trời hiện diện trong xác thịt.

Hãy cầu nguyện lời cầu nguyện sau đây được trích trong sách Ê-phê-sô 3:16-19. Hãy cầu nguyện hàng ngày, suy ngẫm về nó và tin rằng Đức Chúa Trời sẽ bày tỏ tình yêu thương của Ngài cho bạn.

*“Cha ơi, xin hãy chấp nhận con, theo sự phong phú vinh quang Ngài, nhờ quyền năng Đức Thánh Linh, tăng cường con người bề trong của con. Con cầu xin, bởi đức tin, Chúa Cứu Thế ngự trong lòng con, để con đắm rễ lập nền trong tình yêu thương, để con có đủ sức cùng tất cả thánh đồ hiểu thấu chiều rộng, chiều dài, chiều cao, chiều sâu của tình yêu ấy. Và để biết được tình yêu của Chúa*



*Cứu Thế, là tình yêu vượt qua sự hiểu biết, con sẽ được đầy rẫy mọi sự sung mãn của Đức Chúa Trời.” (Ê-phê-sô 3:16-19)*

Khi bạn dành thời gian cho Chúa, cầu xin Ngài bày tỏ tình yêu của Ngài cho bạn, bạn sẽ bắt đầu nhận được những mặc khải sẽ biến đổi cuộc đời bạn.

*“Chúng ta đã nhận biết và tin tưởng tình yêu thương của Đức Chúa Trời với chúng ta. Đức Chúa Trời là tình yêu thương, ai ở trong tình yêu thương ở trong Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời ở trong người ấy.” 1 Giăng 4:16*



## *Câu hỏi 12*

# *CHÚA CÓ SỬA TRỊ CHÚNG TA KHÔNG?*

*“Vi Đức Chúa Trời sửa trị kẻ Ngài yêu, và ai được Ngài nhận làm con thì Ngài cho roi cho vọt.” Hê-bơ-rơ 12:6*

Một trong những câu hỏi chúng tôi thường gặp liên quan đến việc trừng phạt hoặc kỷ luật. Điều này có nghĩa là gì và Đức Chúa Trời trừng phạt chúng ta như thế nào? Chúng ta có nên hiểu bệnh tật, bi kịch và mất việc làm hoặc người thân của chúng ta là những việc do Đức Chúa Trời làm ra vì lợi ích của chúng ta không?

“Sửa trị” (tiếng Anh là Chastise, chasten và Chastisement) có nghĩa là huấn luyện, hướng dẫn, giáo dục, dạy dỗ và kỷ luật. Dưới đây là một số ví dụ:

*“Hỡi những người làm cha, đừng chọc tức con cái mình nhưng hãy dưỡng dục chúng theo kỷ luật và giáo huấn của Chúa.” Ê-phê-sô 6:4*

“Dưỡng dục” (Tiếng Anh là Nurture) cũng là một từ tiếng Hy Lạp để dùng cho từ “sửa trị” (Chasten, Chastisement) trong sách Hê-bơ-rơ 12.

*“Cả Kinh Thánh đều được Đức Chúa Trời thân cảm, có ích cho việc dạy dỗ chân lý, bác bỏ điều sai trái, sửa chữa lỗi lầm, đào luyện con người sống công chính” 2 Ti-mô-thê 3:16*

“Đào luyện” cũng có cùng nghĩa như vậy. Do đó, khái niệm “sửa trị” trong Kinh Thánh dùng để chỉ sự dạy dỗ, nuôi dưỡng và khuyên nhủ của Đức Chúa Trời qua Lời của Ngài. Trong khi dưới Giao Ước Cũ, sự sửa phạt của Đức Chúa Trời bao gồm cả những hình phạt thể xác (những lời rửa sả). Sự sửa trị dưới thời Giao Ước Mới là qua Ngôi Lời “Hầu cho người của Đức Chúa Trời được trang bị đầy đủ và sẵn sàng để làm mọi việc lành.” (2Ti-mô-thê 3:17)

“Sửa trị” thường bị hiểu lầm do chính những quan niệm sai lầm của chúng ta về Đức Chúa Trời. Khi nghiên cứu sách Hê-bơ-rơ chương 12 trong ngữ cảnh, chúng ta thấy rằng tác giả của thư Hê-bơ-rơ không hề nói về việc Đức Chúa Trời gửi những điều xấu đến tùy theo lối sống của chúng ta, mà là khuyên khích, sửa chữa và hướng dẫn người đọc chống lại sự cám dỗ và không làm mất đi ân điển của Đức Chúa Trời (Hê-bơ-rơ 12:4,14)

Sự sửa trị của Chúa là sự thúc đẩy để chống lại sự cám dỗ, giống như một đứa trẻ được cha mình kỷ luật. Khi chúng ta chống lại sự cám dỗ, đó luôn là một cuộc đấu tranh giữa tâm trí chưa đổi mới muốn một điều, tâm linh lại muốn một điều khác. Chống cự lại sự cám dỗ không hề dễ chịu nhưng sẽ mang lại kết quả.

*“Nhưng nếu anh chị em không chịu sửa trị như tất cả đều phải chịu thì anh chị em là con hoang chứ không phải con chính thức.”  
Hê-bơ-rơ 12:8*

Một lần nữa, từ “sửa trị” (Chastisement) dùng để chỉ sự hướng dẫn, chỉnh đốn, kỷ luật và nuôi dưỡng lời Chúa. Những người không chú ý đến Lời và không chống lại sự cám dỗ thì không giống con chính thức. Con chính thức chịu đựng sự sửa trị của người cha, những đứa con hoang thì không, vì chúng chẳng có quan hệ gì với cha chúng.

Tác giả tiếp lời trong thư Hê-bơ-rơ 12:12, với cùng bối cảnh mà chúng ta đã thấy ở đầu thư. “*Vậy nên, hãy làm cho các bàn tay mệt mỏi và đầu gối yếu đuối của anh chị em trở nên mạnh mẽ*” Nói cách khác, hãy mạnh mẽ giơ cao tay lên! Anh chị em có thể chống cự! Anh chị em có thể vượt qua. Đây là điều không hề dễ dàng đối với xác thịt. Giống như anh em đang bị kỷ luật, nhưng việc đó đáng giá!

Chúng ta cần hiểu rằng, bệnh tật và bi kịch chẳng bao giờ có thể hoàn thiện được ai. Những thứ như vậy chỉ đến để “cướp, giết và hủy diệt”. Chúa đã ban cho chúng ta Lời của Ngài để hoàn thiện và “sửa trị” chúng ta.



## *Câu hỏi 13*

# *CHÚNG TA CÓ PHẢI THA THỨ VÌ CHÚA ĐÃ THA THỨ CHO CHÚNG TA?*

*“Nếu các con không tha lỗi cho người khác thì Cha các con ở trên trời cũng không tha thứ những lỗi lầm cho các con.” Mác 11:26*

Để hiểu câu Kinh Thánh trong sách Mác 11:26 hay “Lời cầu nguyện của Chúa” được dạy trong Ma-thi-ơ 6: 9-15, chúng ta cần hiểu bối cảnh mà nó được đưa ra. Chúa Giê-su đang nói với các môn đồ của Ngài đang khi vẫn còn ở dưới Giao Ước Cũ, và Ngài dạy họ cách cầu nguyện trước khi Ngài đi lên thập tự giá, trước lúc Ngài về trời và tuân ở Đức Thánh Linh, và trước khi sự tái sinh một con người mới có thể được thực thi.

Theo lối suy nghĩ của người Do Thái, sự tha thứ được hiểu là xoay quanh một hệ thống các sinh tế dâng lên và tuân giữ Kinh Luật. Sự tha thứ, đối với họ, không liên quan gì đến tình trạng của tâm lòng. Chúa Giê-su đề cập đến điều này trong sách



Ma-thi-ơ chương 5, khi Ngài nói về ngoại tình so với căm dỗ xác thịt, và giết người so với ghét bỏ. Ý của Chúa là bày tỏ rằng con người không có khả năng tuân giữ trọn vẹn Kinh Luật, và Kinh Luật sẽ không bao giờ làm cho một người trở nên công chính. Tấm lòng của con người mới là vấn đề. Vì vậy, theo Kinh Luật, việc tha thứ cho người khác cũng là điều không thể, vì tấm lòng của người bị tổn thương vẫn chưa được thay đổi.

Chúa Giê-su bày tỏ sự bất khả thi của việc tuân giữ Kinh Luật. Nếu chúng ta không thể được tha thứ trừ khi chúng ta cũng phải tha thứ, vậy thì ai có thể nhận được sự tha thứ? Làm thế nào để bạn biết rằng bạn đã hoàn toàn tha thứ cho tất cả những người đã làm tổn thương bạn? Điều gì sẽ xảy ra nếu có một sự không tha thứ từ rất lâu rồi mà bạn không thể nhận ra hoặc bạn đã chọn để bỏ qua nó? Liệu rằng bạn có thể không được Chúa tha thứ?

Những câu hỏi trên được lý giải trong sự mặc khải về Phúc Âm của Giao Ước Mới được ban cho Phao-lô. Khi đọc trong sách Cô-lô-se 3:13, chúng ta nhận thấy Phao-lô bày tỏ cách chúng ta được trang bị để có thể tha thứ cho những người đã làm tổn thương chúng ta. Về cơ bản, những điều được bày tỏ này hoàn toàn ngược lại với những gì Đức Chúa Giê-su đã dạy cho những kẻ ở dưới Kinh Luật.

*“Hãy khoan dung, tha thứ nhau khi anh chị em có điều than phiền về nhau, như Chúa đã tha thứ anh chị em, thì anh chị em cũng phải tha thứ.” Cô-lô-se 3:13*

Phao-lô nói rằng, trừ khi chúng ta đã được tha thứ và đã trải qua sức mạnh biến đổi của sự tha thứ (sự tái sinh), chúng ta không có khả năng tha thứ cho người khác. Nhưng một khi chúng ta đã được tha thứ và trở nên một tạo vật mới, và tình yêu của Đức Chúa Trời đã tràn đầy trong lòng chúng ta, thì bây giờ chúng ta đã có thể tha thứ cho người khác. Ngài đã tha thứ cho chúng ta trước!!! Giờ đây chúng ta cũng có khả năng thật sự tha thứ cho người khác.

Bạn có nhận ra sự khác biệt ở đây không? Chúa Giê-su cho thấy rằng không thể có sự tha thứ theo Kinh Luật trừ khi sự tha thứ cho người khác phải xuất phát từ tấm lòng. Đó là vấn đề tấm lòng, và lòng dạ của loài người đều đòi bại. Không chỉ giết người mới là tội, mà ghét một người cũng là sai. Không chỉ tà dâm là sai mà ngay từ những ham muốn dục vọng cũng đã là tội lỗi. Tấm lòng mới là vấn đề. Và trước công cuộc cứu chuộc của Chúa Giê-su nơi thập tự giá, chúng ta chẳng có chút hy vọng nào cho những yêu cầu phải tha thứ này.

Vì lẽ đó, chúng ta phải nhận thức rằng, nếu không có sự hy sinh cho tội lỗi của chúng ta và Đức

tin nơi Sinh Tế Duy Nhất (Chúa Giê-su), thì sẽ chẳng có hy vọng cho bất cứ ai. Chỉ trong một mình Đấng Cứu Thế, chúng ta mới được trang bị để tha thứ cho người khác vì Ngài đã tha thứ cho chúng ta trước. Ở dưới Kinh Luật, bạn phải phục tùng tuân theo từng chi tiết, và Chúa Giê-su thậm chí còn khiến nó trở nên nghiêm ngặt hơn khi nói đó là vấn đề tấm lòng - để được cứu. Không một ai có thể làm được điều đó. Nhưng dưới ân điển cứu chuộc của Ngài, Đức Chúa Trời đã làm điều đó trước! sau đó Ngài yêu cầu chúng ta tha thứ cho người khác như cách Ngài đã tha thứ cho chúng ta.

*Ngợi khen Chúa bởi “trong Chúa Cứu Thế, chúng ta nhờ huyết Ngài được cứu chuộc, được tha thứ các tội phạm theo lượng ân sung phong phú.” Ê-phê-sô 1:7*

Trước khi được tái sinh, chúng ta không có khả năng tha thứ cho người khác một cách thật sự từ tận đáy lòng. Lòng dạ chúng ta tối tăm và bại hoại. Nhưng sau khi chúng ta được Ngài tha thứ và được sinh lại một lần nữa, tình yêu của Đức Chúa Trời ở trong tấm lòng đã được biến đổi của chúng ta và giờ đây, chúng ta có đủ năng lực để tha thứ. Mác 11:26 nói rằng chúng ta chẳng thể được tha thứ nếu chúng ta không chịu tha thứ cho người khác, nhưng Giao Ước Mới cho thấy rằng Ngài đã tha thứ cho chúng

ta trước và giờ đây chúng ta có thể tha thứ cho người khác.

*“Anh chị em hãy nhân từ, thương cảm lẫn nhau, tha thứ nhau như Đức Chúa Trời đã tha thứ anh chị em trong Chúa Cứu Thế”.*  
Ê-phê-sô 4:32



## *Câu hỏi 14*

# *CÓ PHẢI CHỮA LÀNH LÀ Ý MUỐN CỦA CHÚA?*

Chúa đã mặc khải về ý muốn chữa lành của Ngài cũng như cách Ngài bày tỏ ý muốn của Ngài về sự cứu rỗi. Ngài chẳng muốn để bất cứ ai phải hư mất và Chúa mong muốn tất cả mọi người đều sẽ đến ăn năn (2 Phê-rơ 3:9). Đức Chúa Trời yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Ngài (Giăng 3:16). Tất cả những ai kêu cầu Danh Ngài đều sẽ được cứu (Công Vụ 2:21)

Nếu chúng ta không biết ý muốn của Đức Chúa Trời thì chúng ta không thể nào có đức tin. Như những điều được chép trong sách Gia-cơ 1:6-8 *“Nhưng người ấy hãy lấy đức tin mà cầu xin, không chút nghi ngờ vì người nghi ngờ giống như sóng biển bị gió đưa đẩy, dập dờn. Người như thế đừng mong nhận lãnh điều gì từ nơi Chúa; đó là người hai lòng, không kiên định trong mọi đường lối của mình.”*

Chúng ta không còn nghi ngờ gì về việc Đức Chúa Trời sẽ tôn vinh Ngôi Lời mang đến sự cứu rỗi.

Tất cả những người tin trong lòng và xưng ra môi miệng rằng Giê-su là Đức Chúa Trời và rằng Chúa đã phục sinh Ngài khỏi sự chết đều sẽ được cứu (Rô-ma 10:8-10). Chúa không chỉ đáp lại đức tin của một số người này và bỏ qua đức tin của những người khác. Ngài sẽ cứu tất cả những ai đến với Ngài trong đức tin.

Điều này cũng đúng với sự chữa lành. Chính sự cứu chuộc đã cứu rỗi chúng ta và cũng đã chữa lành chúng ta. Thực tế là, từ “sozo” trong tiếng Hy Lạp được sử dụng với cả hai ý nghĩa thay thế cho nhau trong Tân Ước để nói về sự cứu rỗi (tha thứ tội lỗi) và sự chữa lành về thể chất.

Nếu muốn biết ý muốn của Đức Chúa Trời là gì, chúng ta cần nhìn vào Đức Chúa Giê-su, vì Chúa Giê-su đến để làm theo ý Ngài (Hê-bơ-rơ 10:7). Chúa Giê-su đã chữa lành cho tất cả những ai đến với Ngài và không một lần nào từ chối bất kỳ ai. Ngài không bao giờ nói với một người bệnh rằng Ý Chúa là họ phải chịu đựng thêm một chút. Ngài chẳng bao giờ khiến ai bị ốm để “dạy họ điều gì đó”. Đây là một lời dối trá khủng khiếp mà kẻ thù đã gieo vào trong Hội Thánh để trói buộc các con cái của Ngài với bệnh tật và sự hoài nghi.

Gia-cơ đã nêu rõ điều đó trong chương 5, câu 14, khi ông hỏi Hội Thánh: “Có ai trong anh chị em

yếu đau...” Câu hỏi cho thấy rằng giữa vòng chúng ta không nên có sự ốm yếu. Từ “yếu đau” trong tiếng Hy Lạp là “astheneo”, và có nghĩa là “yếu đuối (theo bất kỳ nghĩa nào), bị bệnh, bị bất lực (với đàn ông) (bị, làm cho) ốm, yếu ớt.” Gia-cơ tiếp tục đưa ra câu trả lời trong bất cứ trường hợp nào có những người ốm yếu trong hội chúng. Ông công bố rằng lời cầu nguyện trong đức tin sẽ chữa lành sự đau yếu và Chúa sẽ cứu người đó khỏe lại.

Việc cho rằng có thể Chúa không muốn chữa lành cho một số người sẽ khiến cho sự hy sinh của Chúa Giê-su trên cây thập tự trở nên vô nghĩa. Kinh Thánh công bố rằng “Nhờ những vết thương của Ngài, anh chị em được chữa lành” (1 Phê-rơ 2:24). Chúa Giê-su đã mang lấy mọi bệnh tật để chúng ta không phải chịu đựng. cũng như Ngài đã mang lấy hết những tội lỗi để chúng ta không phải gánh những hình phạt mà đáng ra chúng ta phải chịu. Quyền năng ở trên sự đau bệnh là tội lỗi, và nếu tội lỗi đã bị đánh bại thì bệnh tật không còn quyền hợp pháp nào trong cơ thể của một người tin kính. Bệnh tật chỉ tồn tại bởi sự thiếu hiểu biết, sợ hãi và nổi loạn mà thôi.

Chúa không bao giờ đổi dời. Ngài là Đức Giê-hô-va Đấng Chữa Lành cho chúng ta (Xuất Hành 15:26), là Đấng ban Lời Ngài để chữa lành chúng ta (Thi Thiên 107:20), là Đấng tha thứ mọi tội



lỗi và chữa lành mọi bệnh tật cho chúng ta (Thi Thiên 103:1-3), là Đấng mang sự đau ốm của chúng ta trên thập giá (I-sa 53:4-5), là Đức Chúa Trời, Đấng chữa lành mọi kẻ đến cùng Ngài (Ma-thi-ơ 8:16), là Đấng đi khắp nơi làm việc phúc đức và chữa lành tất cả những người bị ma quỷ áp chế vì Đức Chúa Trời ở cùng Ngài (Công Vụ 10:38), là Đấng đặt Hội Thánh nghịch lại sự đau yếu và truyền lệnh cho chúng ta hãy đi để chữa lành người bệnh tật (Ma-thi-ơ 10:8), là Đấng đã bảo chúng ta sẽ làm những việc lớn hơn nữa (Giăng 14:12), là Đấng ban cho chúng ta quyền năng để đặt tay trên người bệnh thì người bệnh được lành ( Mác 16:18), là Đấng xác chứng Lời Ngài bằng những dấu lạ kèm theo (Mác 16:20), là Đấng đã chữa lành người bệnh trong Hội Thánh đầu tiên thông qua mục vụ của Phê-rơ, Phao-lô và các sứ đồ khác (Công Vụ Các Sứ Đồ), cũng là Đấng ban ân tứ chữa lành cho Hội Thánh trong thời kỳ Hội Thánh phát triển (1 Cô-rinh-tô 12:9), và cũng là Đấng đã qua Gia-cơ để hỏi xem có ai đau ốm giữa vòng chúng ta (Gia-cơ 5:14).

Sự chữa lành là dành cho tất cả mọi người và có sẵn cho hết thảy nhờ đức tin vào ân điển của Đức Chúa Trời.



## *Câu hỏi 15*

# *LÀM SAO TÔI CÓ ĐỨC TIN ĐỂ ĐƯỢC CHỮA LÀNH?*

Đức Chúa Trời đã ban sự chữa lành cho mọi người trên đất, cũng như Ngài đã ban sự tha thứ tội lỗi và sự cứu chuộc.

Đức tin của chúng ta là kết quả của mối quan hệ yêu thương, tin cậy với Đức Chúa Trời. Mỗi quan hệ đó là chìa khóa để nhận lãnh hết thảy những gì Ngài ban cho chúng ta, bao gồm cả sự chữa lành. Chúng ta thường bỏ bê mối quan hệ của mình với Chúa cho đến khi chúng ta ốm yếu, rồi sau đó chúng ta lại cố gắng làm mọi thứ, kể cả những việc tốt, để nhận được chút gì đó từ Chúa.

Chúng ta cần hiểu rằng Đức Chúa Trời đã chu cấp toàn bộ những gì chúng ta cần. Ngài chẳng hề giữ lại điều gì. Chính chúng ta là những người đã không đi vào “phần còn lại” của đức tin. Chúng ta vẫn chiến đấu bằng chính những nỗ lực của bản thân và “những niềm tin máy móc” hơn là đơn giản nhận lãnh từ Đấng yêu thương chúng ta, Đấng

chúng ta tin tưởng. Nhiều người phải vật lộn ý thức về tội lỗi, trầm cảm hoặc tuyệt vọng vì họ nghĩ rằng Đức Chúa Trời không muốn hoặc không thể chữa lành cho họ. Điều này đơn giản không phải là lẽ thật.

Ngoài đôi mắt thuộc thể, chúng ta còn có đôi mắt thuộc linh. Chúng ta chọn sử dụng đôi mắt nào sẽ quyết định kết quả chúng ta nhìn thấy trong cuộc sống. Chúng ta có thể chọn nhìn mọi sự Chúa làm như sự chữa lành, giải cứu, gia tăng, bảo vệ, bình an và vui mừng. Tất cả những điều này là những hiện thực thuộc linh. Nếu chúng ta có thể thấy chúng, chúng ta sẽ có được chúng. Thật không may, hầu hết chúng ta đều quá bận rộn với việc suy ngẫm về những gì đôi mắt thuộc thể nhìn thấy đến nỗi chúng ta thậm chí chẳng bao giờ xem xét những gì Chúa đã chu cấp cho chúng ta. Nhưng nếu chúng ta có thể nhận thấy điều này, chúng ta nên công bố và nhận lãnh nó.

*“Vi chúng tôi không chú tâm vào những sự vật hữu hình, nhưng vào những sự vật vô hình vì sự vật hữu hình chỉ là tạm thời, còn sự vật vô hình mới là vĩnh cửu.” (2 Cô-rinh-tô 4:18)*

Học được cách thoát khỏi sự kiểm soát từ các giác quan xác thịt là kết quả của việc hoàn toàn tập trung vào Đức Chúa Trời và Lời Ngài. Những người tập trung vào bệnh tật, các thuật ngữ y tế, báo cáo

của bác sĩ, thuốc và số liệu thường đấu tranh với đức tin của họ. Họ đã tự lấp đầy mình với quá nhiều thông tin đến nỗi chặn hoàn toàn mạch máu. Khi chúng ta bắt đầu nhìn thấy Chúa Giê-su chứ không phải bệnh tật, đức tin được sinh ra.

*“Và chúng tôi có cùng một tinh thần đức tin như Kinh Thánh chép: “Ta đã tin vì thế ta nói ra.” Chúng tôi cũng tin vì thế chúng tôi cũng nói ra.” (2 Cô-rinh-tô 4:13)*

Chúng ta thường nhầm lẫn sự hiểu biết với đức tin. Có nhiều lúc lý trí của chúng ta nắm bắt và tin tưởng vào điều gì đó từ rất lâu trước khi nó thực sự được hình thành trong lòng chúng ta. Chúng ta biết rằng đức tin là từ tấm lòng chứ không phải từ lý trí (Rô-ma 10:10)

Điều này không phải để cáo trách chúng ta. Đó chỉ là khía cạnh thực tế của việc học cách sống theo đức tin. Chúng ta có thể đạt được thắng lợi to lớn bằng đức tin ở vài lĩnh vực, và trong những lĩnh vực khác, chúng ta vẫn có thể gặp khó khăn. Nếu đức tin của chúng ta không đạt đến mức cần thiết để nhìn thấy sự chữa lành thì chúng ta cứ tìm kiếm sự trợ giúp y tế. Chúng ta không nên mặc định rằng, bởi vì chúng ta biết rằng Chúa sẽ chữa lành thì tự động có nghĩa rằng sự cố chấp của chúng ta cũng giống như đức tin.

Đức tin là “nhận thức điều bạn biết”. Khi ở trong tâm linh, bạn biết bạn đã được chữa lành, thì bạn sẽ không để các triệu chứng thể chất cản đường mình. Bạn sẽ tiếp tục bước đi, biết rõ rằng sự chữa lành đang tới từ thế giới thuộc linh vào thế giới vật chất. Bạn đã được lành rồi. Nhưng nếu là những hiểu biết lý trí chứ không phải là sự mặc khải thuộc linh, bạn sẽ không chắc chắn, thất vọng, thậm chí là sợ hãi. Bạn chỉ có khắc phục trạng thái trên khi bạn nhận được sự khích lệ qua lời của Chúa để đưa bạn đến với một tầm cao mới. Bạn sẽ nhận biết rằng đức tin thật được sinh ra bởi sự bình an và sự tự tin được kết quả từ đức tin ấy. Bạn có thể đang đối mặt với một ngọn núi, nhưng bạn biết rằng bạn đã chiến thắng rồi.

Những gì chúng ta gọi là “trận chiến đức tin” thực sự là trận chiến chống lại sự vô tín. Khi đức tin được hình thành, xuất hiện sự hiểu biết và xác quyết trong tâm linh rằng chúng ta đã nhận lãnh những gì chúng ta đã tin tưởng, ngay cả trước khi điều đó xuất hiện trong thế giới thật. Sự vô tín chỉ có thể được chế ngự bằng cách loại bỏ những sự sao nhãng và tập trung vào Chúa và Lời Chúa. Nhiều Cơ Đốc nhân mãi tập trung vào những điều phiền nhiễu của cuộc sống mà dành rất ít thời gian cho Chúa. Khi thử thách đến, họ không sẵn sàng và thường đầy nghi ngờ.

Khi đức tin được hình thành, xuất hiện “sự công bố đức tin” cùng các mức độ của đức tin. Mức độ đó khác nhau đối với mỗi người và mỗi hoàn cảnh.

Trong trường hợp của người đàn bà xuất huyết (Ma-thi-ơ 9:20), tiêu chí hoặc sự công bố đức tin của bà là “Chỉ cần tôi chỉ sờ vào gấu áo Ngài, thì sẽ được lành bệnh”. Bà đã tự xác định thời điểm được chữa lành của bản thân, không phải qua Chúa Giê-su.

Còn trường hợp của viên thầy đội và người đầy tớ, thầy đội trưởng đã thưa với Chúa Giê-su rằng: “Thưa Thầy, tôi không xứng đáng tiếp Thầy vào nhà. Xin Thầy chỉ truyền một lời, đầy tớ tôi sẽ được lành.” (Ma-thi-ơ 8:8)

Chúa Giê-su vốn sẵn lòng đến nhà ông nhưng đức tin của thầy đội đã cho thấy một mức độ đức tin vượt trội. Chúa Giê-su đã đáp lại ông ta theo đúng mức độ đức tin của ông.

Giai-ru thưa với Chúa Giê-su rằng con gái ông vừa mới chết, nhưng Chúa đến đặt tay trên nó thì nó sẽ sống (Ma-thi-ơ 9:18). Đây là quyết định của Giai-ru, và mức độ đức tin của ông. Chúa Giê-su đã đáp lời theo mức độ đức tin của ông.

Chúng ta thấy có một điều được Chúa Giê-su lặp đi lặp lại nhiều lần với những người đã được chữa lành rằng chính đức tin của họ đã chữa lành họ, và “Các con tin thế nào thì được thế ấy”. Ngài đáp lại từng mức độ đức tin của họ và tiêu chí “chỉ cần” của họ. Chỉ cần chạm vào gấu áo Ngài, chỉ cần Ngài đặt tay trên con gái tôi, chỉ cần Ngài truyền một lời ...

Khi chúng ta đạt đến mức độ “chỉ cần”, chúng ta vượt ra khỏi cuộc chiến với sự vô tín, và chúng ta biết rằng chúng ta có được sự chữa lành. Đây không phải là sự tưởng tượng của chúng ta. Đây là đức tin được khai sinh trong chúng ta khi chúng ta nghe Lời Ngài và nhận được sự mặc khải rằng nhu cầu của chúng ta được đáp ứng. Không gì có thể lay chuyển sự tin quyết ấy. Không gì có thể ngăn cản loại đức tin như vậy. Đức tin đó thậm chí sẽ mở ra một lối thủng trên nóc nhà để qua lỗ đó thả người bệnh xuống trước sự hiện diện của Chúa Giê-su.

Quan điểm về đức tin của mỗi người đều khác nhau. Bạn có thể tin rằng cần có lời cầu nguyện của ai đó cho bạn để sự chữa lành được bày tỏ. Hoặc cũng có thể ở trong thời giờ cầu nguyện của chính bạn, bạn nhận được mặc khải của sự chữa lành. Sự chữa lành có thể được bày tỏ cho bạn từ từ hoặc ngay lập tức. Nhưng bạn nhận biết được nó.



1 Ti-mô-thê 6:12 dạy chúng ta hãy chiến đấu anh dũng vì đức tin. Nếu sống bởi đức tin mà dễ dàng và đạt kết quả ngay tức thì thì đã chẳng cần phải chiến đấu vì đức tin. Nghi ngờ, sợ hãi, vô tín là những kẻ thù lớn đối với đức tin. Chúng thường mạnh hơn khi sự đáp lời từ Chúa cần nhiều thời gian chờ đợi hơn chúng ta mong muốn.

*“Để anh chị em đừng biếng nhác, nhưng noi gương những người đã hưởng trọn lời hứa bởi đức tin và lòng kiên nhẫn.” Hê-bơ-rơ 6:12*



## *Câu hỏi 16*

# *CÓ PHẢI GIÁO LÝ VỀ SỰ CHỮA LÀNH NGHĨA LÀ CHÚNG TA SẼ KHÔNG CHẾT?*

Sự thật là chúng ta rồi sẽ đều chết cả (trừ khi Chúa Giê-su đến trước lúc đó) không có nghĩa là tất cả chúng ta đều sẽ chết vì bệnh tật. Bệnh tật khiến cuộc sống của chúng ta ngán lại. Đức Chúa Trời có một mục đích cho mỗi chúng ta và mục đích đó sẽ không được hoàn thành nếu chúng ta chết trước thời điểm của mình vì bệnh tật.

Cái chết diễn ra khi linh hồn rời khỏi thể xác (Gia-cơ 2:26). Nó có thể diễn ra nhanh hơn bởi bệnh tật hoặc một người có thể hoàn thành cuộc đua của mình như Phao-lô và Phê-rô và biết rằng thời điểm họ ra đi đã gần kề (2 Ti-mô-thê 4:6-7, 2 Phê-rô 1:14)

Chừng nào chúng ta còn bước đi với đúng mục đích của mình, tràn đầy đức tin chừng đó chúng

ta vẫn có thể khỏe mạnh, sung mãn tới tận ngày được cất đi.

*“Vì người yêu mến Ta nên ta giải cứu người;  
Vì người biết danh Ta nên ta bảo vệ người.  
Người sẽ cầu khẩn Ta, Ta sẽ trả lời người;  
Gặp lúc gian truân Ta sẽ ở cùng người, Giải cứu người và làm vinh hiển người. Ta sẽ cho người thỏa dạ sống lâu và chỉ cho người thấy sự cứu rỗi Ta.” Thi thiên 91:14-16*



## *Câu hỏi 17*

# *ĐỨC TIN LÀ GÌ?*

*“Đức tin là thực chất của những điều ta hy vọng, là bằng chứng của những việc ta chẳng xem thấy.” Hê-bơ-rơ 11:1*

Khả năng tin nhận vốn có sẵn trong mỗi con người. Mọi người đều tin tưởng vào một điều gì đó, và những lời nói, những suy nghĩ và hành động của chúng ta cũng bày tỏ đức tin của chúng ta. Con người sống bằng việc lắng nghe. Những ai lắng nghe thế gian sẽ tin vào những điều thế gian tin và làm theo những gì thế gian tâm bồng. Đó là đức tin của họ. Loài người sa ngã đã quay lưng, sử dụng khả năng tin để tin những điều gì đó khác hơn Lời Đức Chúa Trời.

Nhưng khi Lời của Đức Chúa Trời đã đâm rễ, lập nền trong lòng chúng ta, đức tin của chúng ta trở nên sống động với Nguồn của nó và đức tin ấy bắt đầu nói, suy nghĩ, hành động thuận theo sự mặc khải của Chúa cho con người. Hạt giống của Ngôi Lời giải phóng hạt giống đức tin thiêng liêng trong lòng con người.

Đức tin mà chúng ta có cũng giống như đức tin mà các sứ đồ đã có.

*Tôi là Si-môn Phê-rô, đây tớ và Sứ Đồ của Chúa Cứu Thế Giê-su, gửi cho những người nhờ sự công chính của Đức Chúa Trời chúng ta và Chúa Cứu Thế Giê-su đã được nhận lãnh một đức tin quý giá như chúng tôi.”*  
*2 Phê-rô: 1:1*

Chúng ta được dạy trong Rô-ma 12:3 rằng một số người đừng đặt bản thân mình quá cao so với người khác vì tất cả chúng ta đều nhận được cùng một mức độ đức tin. Chẳng có ai nhận nhiều hơn hoặc có ai nhận ít hơn. Mỗi người đều nhận được những ân tứ khác nhau, nhưng không có sự khác biệt trong lượng đức tin.

Đức tin của chúng ta được ví với một hạt giống trong Lu-ca 17:6. Chúa Giê-su đã dạy rất nhiều về sức mạnh của hạt giống. Vương quốc của Đức Chúa Trời hoạt động theo nguyên tắc của hạt giống. Hạt giống phải được gieo, và kết quả sẽ là một mùa gặt theo đúng loại hạt đã gieo, và sẽ được thêm nhiều hạt giống hơn nữa (Mác 4:26-29).

Điểm mấu chốt là mặc dù tất cả các tín đồ đều có cùng lượng đức tin như nhau, nhưng nếu không được gieo trồng thì nó sẽ không phát triển. Khi chúng ta gieo đức tin bằng cách nói và làm theo Lời

Chúa, thì đức tin đó có thể phát triển đủ để dòi núi!  
(Mác 11:22-23)

Đức tin chỉ có một nguồn duy nhất. Chúng ta không thể cầu nguyện để thêm lên đức tin, hoặc kiêng ăn cho đức tin, hoặc thờ phượng cho có đức tin. Đức tin chỉ được kích hoạt bởi việc lắng nghe lời Chúa.

*“Vậy, có đức tin là do nghe, và nghe là khi  
Lời Chúa Cứu Thế được truyền giảng.”  
Rô-ma 10:17*

Khi chúng ta nghe Lời của Đức Chúa Trời liên quan đến sự cứu chuộc, sự tha thứ, sự chữa lành, sự chiến thắng của chúng ta...v.v. Lời đó chứa đựng trong nó đức tin vào Chúa. Lời Ngài là hạt giống và đức tin là hạt giống. Hạt giống đức tin thiêng liêng được chứa đựng trong hạt giống của Lời Ngài.

Đức tin mà chúng ta bày tỏ để được cứu cũng chính là đức tin mà chúng ta khai phóng để được chữa lành. Chúng ta nhận lãnh tất cả những lời hứa của Đức Chúa Trời cũng bởi chính đức tin đó! Chúng ta chỉ đơn giản phải lắng nghe Lời Chúa trong tâm linh để biết rằng điều gì đã được gửi gắm trong chúng ta. Một khi chúng ta biết được điều đó, chúng ta công bố nó ra.



*“Và chúng tôi có cùng một tinh thần đức tin như Kinh Thánh chép: “Ta đã tin vì thế ta nói ra.” Chúng tôi cũng tin vì thế chúng tôi cũng nói ra.” 2 Cô-rinh-tô 4:13*

Đức tin là kết quả của sự mặc khải từ Đức Chúa Trời cho con người, từ đó mà có tạo ra sự tin quyết, sự xác chứng và một hành động tương ứng.

Khi chúng ta học được sức mạnh của đức tin ở bên trong chúng ta, và khi được Lời của Đức Chúa Trời bày tỏ cho biết tất cả tiềm năng của đức tin đó, chúng ta bắt đầu gieo những giá trị đó trong mọi lĩnh vực của đời sống mình và chúng ta thấy kết quả là được thu hoạch những phước lành.



## *Câu hỏi 18*

# *NÊN CẦU NGUYỆN NHƯ THẾ NÀO CHO NGƯỜI THÂN YÊU CÒN HƯ MẤT?*

Chìa khóa của sự cầu nguyện cho người khác có thể tìm thấy trong lời của Chúa Giê-su và qua Phao-lô.

1. Cầu nguyện xin Chúa mang những thợ gặt của Chúa bước vào đời sống họ, những người sẽ truyền tải Phúc Âm theo cách phù hợp với họ. Chính Lời Chúa sẽ khiến họ mở lòng và biến đổi họ.

*“Ngài bảo các môn đệ: “mùa gặt thì thật trủng nhưng thợ gặt thì ít. Vậy hãy cầu xin Chúa mùa gặt sai thêm thợ gặt vào đồng lúa của Ngài.”  
Ma-thi-ơ 9:37-38*

2. Cầu nguyện để Lời Chúa động chạm tâm lòng họ và bày tỏ cho họ thấy tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Sự mặc khải về tình yêu của Đức Chúa Trời là sự mặc khải quan trọng nhất mà một người có thể nhận được. Yêu chính người này bằng tình yêu của Chúa.

*“Vì lý do này, tôi quỳ gối trước mặt Cha, nhờ Ngài mà mọi gia đình trên trời, dưới đất được đặt tên. Tôi cầu xin Ngài, tùy sự phong phú của vinh quang Ngài, ban cho anh em năng lực bởi Thánh Linh Ngài, để con người bên trong của anh em trở nên mạnh mẽ, và bởi đức tin, Đấng Christ ngự trong lòng anh em. Tôi cũng cầu nguyện để anh em đâm rễ và vững lập trong tình yêu thương, để cùng với tất cả các thánh đồ, anh em có thể thấu hiểu chiều rộng, chiều dài, chiều cao, chiều sâu của tình yêu ấy, và biết được tình yêu thương của Đấng Christ, là tình yêu vượt quá mọi sự hiểu biết, để anh em được đầy dẫy mọi sự sung mãn của Đức Chúa Trời.” Ê-phê-sô 3:14-19*

3. Cầu Nguyện để Thánh Linh sẽ cáo trách về những tội lỗi trong lòng họ và món quà công chính. Đây không phải là sự đoán phạt đáng lên án mà là một sự mặc khải về sự hư mất của họ và rằng Chúa Giê-su là câu trả lời.

*“Khi Ngài đến, Ngài sẽ cáo trách thế gian nhận thức về tội lỗi, về sự công chính và về sự phán xét về tội lỗi, vì họ không tin Ta;” Giăng 16:8-9*

4. Cầu nguyện để hạt giống của Lời Ngài đã tồn tại trong lòng họ, hoặc họ sẽ nghe thấy, sẽ nảy nở, sinh sôi trong đời sống họ. Tin chắc rằng Lời

của Đức Chúa Trời sẽ biến đổi tâm lòng, tâm trí của họ.

*“Ngài lại bảo: Nước Đức Chúa Trời cũng ví như một người kia gieo hạt xuống đất. Dù ngủ hay thức, dù ngày hay đêm, hạt giống cứ mọc lên, đâm chồi, nảy lộc thế nào người ấy cũng không hay biết. Vì đất tự nó sinh hoa màu, trước hết là cây non, lớn lên trở hoa, rồi kết hạt. Khi lúa chín, người cho gặt hái ngay vì đã đến mùa thu hoạch.”*  
Mác 4:26-29

5. Hãy cầu xin để họ nhận được bày tỏ về sự tốt lành của Đức Chúa Trời. Chính sự tốt lành của Ngài đã dẫn chúng ta đến sự ăn năn.

*“Hay người khinh thường lòng đầy nhân từ, khoan dung và nhẫn nại của Ngài mà không nhận biết rằng sự nhân từ của Đức Chúa Trời là để dẫn người đến hối cải sao?”* Rô-ma 2:4



## *Câu 19*

# *CHIẾN TRẬN THUỘC LINH LÀ GÌ?*

Chủ đề về chiến trận thuộc linh đã dẫn tới rất nhiều sự truyền giảng và hành động sai lạc và khiến Thân thể đáng Christ đi xa khỏi sự kêu gọi chính yếu nhất - rao giảng Phúc Âm. Vì một số lý do, nhiều tín đồ Tin Lành trung tín cảm thấy rằng sự cứu chuộc của Chúa Giê-su trên thập giá là không đủ, và họ cần phải bổ sung hoặc hoàn thiện nó bằng cách phát động cuộc chiến chống lại kẻ thù. Đây đơn giản không phải là điều được nói tới trong Kinh Thánh.

Tất cả các quyền thống trị, các thế lực đều đã bị Chúa Giê-su tước bỏ (Cô-lô-se 2:15) và Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi quyền lực của bóng tối và đem chúng ta vào vương quốc của Ngài (Cô-lô-se 1:13).

Không còn quyền thống trị nào cần phải bị đánh bại, hay tội lỗi nào cần phải cứu chuộc. Chúa Giê-su đã hoàn thành sự cứu chuộc cho toàn nhân loại và Đức Chúa Trời đã cho thế gian được hòa giải với Ngài thông qua Chúa Giê-su và Ngài không kể

tội lỗi cho loài người (2 Cô-rinh-tô 5:19-20). Chúa Giê-su đã trả giá cho mọi tội lỗi của thế gian này rồi (1 Giăng 2:2). Vì lý do đó Chúa Giê-su đã phán:

*Đức Giê-su đến gần và bảo các môn đệ: “Tất cả thẩm quyền trên trời, dưới đất đều đã giao cho Ta. Vậy, hãy đi làm cho muôn dân thành môn đệ Ta, làm phép báp-tem cho họ nhân danh Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh, dạy họ giữ mọi điều Ta đã truyền cho các con. Và này, Ta hằng ở cùng các con luôn cho đến tận thế.” Ma-thi-ơ 28:18-20*

Chúa Giê-su không ra lệnh cho chúng ta đi tấn công huỷ phá các quyền thống trị và các thể lực, hay đi xin tha thứ cho tội lỗi của ông cha chúng ta. Ngài nói với chúng ta rằng Ngài có tất cả quyền năng và thẩm quyền và chúng ta ra đi và rao giảng. Đơn giản vậy thôi, nhưng chúng ta đã khiến nó trở nên phức tạp.

Cuộc chiến đấu được nói tới trong Ê-phê-sô 6:10-18 không phải là cuộc chiến chống lại các quyền thống trị trên các tầng trời. Mà nó nói tới sự chuẩn bị phòng vệ chống lại những cám dỗ xác thịt của chúng ta tại đây, ngay ở thế gian này. Các thành lũy nói tới trong 2 Cô-rinh-tô 10:3-5 không phải là ma quỷ mà là những ý nghĩ, khái niệm, triết lý, sự mê tín, niềm tin chính trị, tập quán...v.v. đi ngược lại với



Lời Chúa. Những thứ này chỉ có thể bị hủy bỏ bởi sự rao truyền Phúc Âm.

Một điều rất rõ ràng rằng trong Tân Ước không có bằng chứng hoặc lời phán dạy nào cho thấy có một cuộc chiến ở nơi cao mà chúng ta cần cầu nguyện hay cầu thay. Chúa Giê-su chưa bao giờ cử người nào làm trung gian để dọn đường cho sự điệp của Ngài. Ngài chỉ sai đi các tín đồ để truyền giảng Phúc Âm, chữa lành bệnh tật và đuổi quỷ. Chúa Giê-su chưa bao giờ ngụ ý rằng một số vùng đất sẽ không tiếp nhận Ngài bởi các quyền thống trị ma quỷ, và bởi thế cần phải bị kéo đổ trước khi rao giảng Phúc Âm. Ngài bảo các tín đồ phải bụi ở chân mình và đi sang làng khác nếu như họ không được đón tiếp. Khó có thể buộc tội ma quỷ vì sự cứng lòng của con người.

Phao-lô chưa bao giờ cầu nguyện để tìm ra những người giàu sức ảnh hưởng ở một thành phố hoặc một vùng đất. Ông chỉ đơn giản rao truyền Phúc Âm và để mọi việc xảy ra. Có lúc ông được vui mừng đón nhận, và có lúc ông bị ném đá. Không hề có lời nào đề cập tới những thành trì phải bị hủy phá. Không có nhóm cầu thay nào được thiết lập để tấn công những quyền lực đó để Phao-lô được mời quay trở lại nơi ông bị ném đá.

Mạng lệnh mà Chúa Giê-su trao cho Hội Thánh là rao giảng Phúc Âm.

*Đức Giê-su đến gần và bảo các môn đệ: “Tất cả thẩm quyền trên trời, dưới đất đều đã giao cho Ta. Vậy, hãy đi làm cho muôn dân thành môn đệ Ta, làm phép báp-tem cho họ nhân danh Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh, dạy họ giữ mọi điều Ta đã truyền cho các con. Và này, Ta hằng ở cùng các con luôn cho đến tận thế.” Ma-thi-ơ 28:18-20*

Tất cả thẩm quyền trên trời và dưới đất đã được trao cho Chúa Giê-su. Nói cách khác, không có địa hạt nào là không thuộc thẩm quyền của Ngài. Vì thế, chúng ta được trao thẩm quyền và quyền năng để mang Phúc Âm đi khắp đất - bắt chấp mọi quyền thống trị, thế lực và thành lũy. Thẩm quyền của những thế lực này đã bị phế bỏ.

*Ngài tước quyền các bậc lãnh đạo và giới thẩm quyền, qua thập tự giá Ngài bêu xấu họ và điệu họ đi trong cuộc diễu binh thắng trận của Ngài. Cô-lô-se 2:15*

Đây chính là những quyền thống trị và những thế lực được nói tới trong Ê-phê-sô 6. Nếu như Chúa đã hủy phá những thế lực này, và nếu như mọi thẩm quyền trên trời và dưới đất đã được trao cho Ngài, và Ngài đã ra lệnh cho chúng ta “*hãy đi khiến muôn*

*dân trở nên môn đệ Ta*” vậy có thể suy ra rằng sự cản trở duy nhất chúng ta phải đối mặt là sự cản trở tạo nên bởi những thành lũy trong tâm trí con người và tên lửa của kẻ thù đã bị dập tắt và đánh bại.

Với những khí giới chúng ta có cho trận chiến, chúng ta đã được trang bị để chiến thắng. Người ta dành quá nhiều thời gian và lời cầu nguyện để trói buộc kẻ thù trong chiến địa thuộc linh mà trên thực tế, cần dành thời gian và lời cầu nguyện đó cho cuộc chiến trên đất chống lại những hành động cụ thể của kẻ thù như lời nói dối và những cám dỗ mà chúng ta đã được trang bị để vượt qua. Và cũng có quá nhiều thời gian bị lãng phí khi mà lẽ ra người ta cần đi ra và rao giảng Phúc Âm. Nhưng, việc cầu nguyện chiến trận nghe thực tế hơn việc thực sự đi ra rao giảng cho những người hư mất và chữa lành người đau ốm. Bạn có thể ở nhà và làm điều gọi là “chiến trận một cách chiến lược” nhưng bạn cần phải rời phòng cầu nguyện và đi ra rao giảng Phúc Âm nếu muốn hoàn thành Đại Mạng Lệnh.

Nếu ngầm hiểu rằng chúng ta phải xin tha thứ cho “tội lỗi từ tổ phụ chúng ta” thì có nghĩa là Chúa Giê-su đã không mang tới sự tha thứ tội lỗi cho toàn bộ nhân loại thông qua sự đổ huyết và sự hy sinh của Ngài. Bạn có thể kể tên một tội lỗi nào đã không được trả giá trên thập tự không? Chúa Giê-su đã trở nên tội lỗi (2 Cô-rinh-tô 5:21), phải chịu sự rửa xả

(Ga-la-ti 3:13), Chúa đã cho thế gian được hòa giải với Ngài và không kể tội lỗi cho loài người (2 Cô-rinh-tô 5:19).

Đáng tiếc là sự dạy dỗ ngày nay khiến chúng ta cảm thấy cần phải tấn công các thế lực thuộc linh trước khi cảm thấy rằng chúng ta có thể rao giảng Phúc Âm một cách hiệu quả. Đây không phải là điều Tân Ước muốn nói. Có hai kết quả của cách nghĩ như vậy: 1) Con người không phải chịu trách nhiệm cho sự cứng lòng của họ; mà đó là lỗi của ma quỷ; và 2) Sự thiếu hiệu quả của chúng ta trong việc chữa lành người đau ốm và giải phóng những người bị cầm tù cũng không phải là lỗi của chúng ta. Chúng ta chỉ cần kéo đổ thêm những thành trì bằng lời cầu nguyện và có thể chúng ta sẽ được hồi sinh. Tôi tin rằng đây là một sai lầm khiến cho Hội Thánh đi chệch hướng khỏi mạng lệnh và sự kêu gọi thật.



## *Câu hỏi 20*

# *CÓ PHẢI CÁC ÂN TỬ THÁNH LINH ĐÃ QUA ĐI CÙNG CÁC SỨ ĐỒ?*

Hãy cùng nhau xem xét ba lý do khẳng định rằng những ân tử Thánh Linh vẫn sống động trong Hội Thánh ngày nay.

*Ngài bảo họ: “Hãy đi khắp thế giới, truyền giảng Phúc Âm cho mọi người. Ai tin và chịu phép báp-tem sẽ được cứu rỗi, ai không tin sẽ bị đoán phạt. Những người tin sẽ được các dấu lạ này kèm theo: Họ sẽ nhân danh Ta đuổi quỷ, nói các ngôn ngữ mới, bắt rắn, và nếu uống nhầm chất độc, cũng không bị hại; họ đặt tay trên người bệnh thì người bệnh sẽ được lành.” Mác 16:15-18*

1. Trong Mác 16:15-18, mạng lệnh được truyền cho các sứ đồ là đi khắp thế giới và truyền giảng Phúc Âm. Ngay tại đây chúng ta có thể thấy rằng mạng lệnh này không chỉ dành cho các sứ đồ thời kỳ đầu bởi trên thực tế họ không thể đủ khả năng hoàn thành sứ mệnh này. Họ không chỉ bị giới hạn

bởi số năm họ sống trên đất, mà họ còn bị giới hạn bởi phương tiện giao thông - để họ có thể đi tới mọi dân tộc và mọi quốc gia trên thế giới.

Mạng lệnh của Chúa Giê-su không chỉ dành cho họ, mà cho toàn thể Hội Thánh. Nếu không, chúng ta đã không được kêu gọi để rao giảng Phúc Âm ngày hôm nay, bởi sứ mệnh đó đã qua đời cùng các sứ đồ. Đây là một điểm vô cùng quan trọng. Liệu chúng ta có được kêu gọi để đi tới mọi quốc gia và rao giảng Phúc Âm hay không? Có phải mạng lệnh này chỉ được áp dụng cho các sứ đồ của Chúa? Nếu như mạng lệnh này vẫn còn có hiệu lực cho chúng ta ngày nay, thì những gì theo sau đó cũng vậy.

Trong câu Mác 16:16, "*Ai tin*" nhắc tới những người ở khắp các quốc gia trở thành tín đồ của Chúa nhờ được rao giảng Phúc Âm.

Trong câu 17, "*Những người tin sẽ được các dấu lạ này kèm theo*" là một lời hứa dành cho những tân tín hữu đó. Những tân tín hữu trong câu 16 chính là những người sẽ được các dấu lạ kèm theo ở câu 17.

Những dấu lạ nào sẽ đi theo những tân tín hữu này? Họ sẽ đuổi quỷ, nói các ngôn ngữ mới, bắt rắn (như trường hợp của Phao-lô trên đảo khi một con rắn cắn và đeo nơi cánh tay Phao-lô và ông không hề hấn gì), nếu họ uống phải chất độc thì cũng không

bị hại, và khi họ đặt tay lên kẻ đau thì kẻ đau được lành.

Trong câu 20, Chúa cùng làm việc với họ và xác chứng lời họ bằng nhiều dấu lạ kèm theo.

Nếu việc truyền giảng Phúc Âm là tới mọi quốc gia thì những dấu lạ kèm theo vẫn còn hiệu lực cho tới ngày nay. Và những người đáp ứng với sự truyền giảng đó cũng sẽ có những dấu lạ kèm theo. Logic ở đây là những sứ đồ của Chúa không thể sống mãi từ thế hệ này sang thế hệ khác để đặt tay lên mỗi tín đồ mới. Bởi quyền năng không phải là của các sứ đồ, mà quyền năng là của Chúa và được xác nhận bởi Phúc Âm. Ngày nay vẫn là như vậy.

2. Lời hứa của Chúa Cha (Lu-ca 24:49, Công Vụ 1:4) đã được tiếp nhận bởi 120 người vào ngày Ngũ Tuần và được Phao-lô truyền giảng vào chính ngày đó cho “những người mà Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta kêu gọi” (Công Vụ 2:39). Lời hứa về quyền năng và dấu lạ là cho tất cả những người kêu cầu Ngài.

3. Vì những tặng phẩm Chúa ban và sự kêu gọi từ Đức Chúa Trời gọi là *ametameletos* không thể hủy bỏ được.



Những ân tứ “không thể hủy bỏ được” này được mô tả trong 1 Cô-rinh-tô 12:4

*Có nhiều ân tứ khác nhau, nhưng chỉ có một Đức Thánh Linh. 1 Cô-rinh-tô 12:4*

Nên chúng ta có ba sự xác chứng: 1) Mạng lệnh lớn cho mọi quốc gia với các dấu lạ kèm theo; 2) Lời Hứa của Chúa Cha về Báp-tem Thánh Linh (về quyền năng từ trời - hãy chọn cách biểu đạt bạn thích) cho tất cả kẻ tin; 3) và những ân tứ của Chúa, mà không thể hủy bỏ được.

Chúng ta có thể thêm vào thông điệp rất rõ ràng của Phao-lô trong thư thứ nhất Cô-rinh-tô 1:7.

*Đến nỗi anh chị em không thiếu một ân tứ nào trong khi trông đợi Chúa Cứu Thế Giê-su chúng ta hiện ra. 1 Cô-rinh-tô 1:7*

Phao-lô hiểu rằng, những ân tứ của Thánh Linh vẫn sẽ vận hành cho tới ngày Chúa đến. Chúng ta có thể xác tín điều này qua câu nói của Chúa Giê-su trong Công Vụ 1:8:

*Nhưng các con sẽ nhận lãnh quyền năng khi Đức Thánh Linh đến trên các con, và các con sẽ làm nhân chứng cho Ta tại Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến tận cùng quả đất.*  
Công Vụ 1:8

*Lời hứa này là quyền năng mà chúng ta cần để đi đến mọi quốc gia rao giảng tin lành về Tình yêu của Chúa. Cho tới khi sứ mệnh đó được hoàn thành, quyền năng này vẫn ở đây và thuộc về những kẻ tin.*

Chúa Giê-su nói:

*Phúc Âm về Nước Đức Chúa Trời sẽ được truyền giảng khắp thế giới để làm chứng cho muôn dân, bấy giờ tận thế sẽ đến." Ma-thi-ơ 24:14*

Cho tới khi Phúc Âm được rao giảng khắp thế giới nhờ làm chứng về Chúa (Công Vụ 1:8) thì quyền phép, dấu lạ, tiếng lạ và các ân tứ khác sẽ hoàn thành nhiệm vụ của nó. Và sẽ không được cần đến nữa. Nhưng cho tới khi Mạng lệnh Lớn vẫn chưa được hoàn thành, quyền phép, dấu lạ và những ân tứ vẫn *không thể huỷ bỏ được.*



## *Câu hỏi 21*

# *CÓ NÊN GIỮ NGÀY SA-BÁT?*

Ngày Sa-bát không phải là một ngày với 24 giờ như Chúa định trước từ thuở ban đầu. Sa-bát vốn là một trạng thái vĩnh viễn của con người - có nghĩa là được hòa thuận với Đức Chúa Trời. A-đam và Ê-va đã phạm tội trong sự nghỉ ngơi Sa-bát của Chúa và phá hủy sự bình an của tạo hoá. Sự nghỉ ngơi của Chúa được định trước là sự nghỉ ngơi vĩnh viễn. Chúa không định trở lại làm việc vào ngày kế tiếp và nghỉ ngơi vào ngày thứ bảy sau đó.

Khi sự nghỉ ngơi đó mất đi, theo luật pháp thì ngày Sa-bát được coi là ngày mà con người sa ngã được lệnh nhớ về Chúa và thiên đàng của sự an nghỉ đã bị mất đi vì tội lỗi. Luật về ngày Sa-bát trở thành công việc phải tuân theo.

Theo Kinh Luật Môi-se, dân Y-sơ-ra-ên không thể bước vào sự an nghỉ của Chúa vì không vâng phục (Hê-bơ-rơ 4:6). Kết quả là, bởi Luật pháp không thể tái thiết lập sự an nghỉ của Chúa, giờ đây có một ngày khác được tuyên bố là ngày bước vào

sự an nghỉ của Chúa. Đó là Ngày nay (Hê-bơ-rơ 4:7).

*Trong Kinh Thánh có chỗ nói về ngày thứ bảy như sau: “Và ngày thứ bảy, Đức Chúa Trời nghỉ tất cả các công việc mình.” Cũng vấn đề này, Ngài lại phán: “Chúng sẽ chẳng được vào sự an nghỉ Ta”. Vậy vẫn còn một số người sẽ được vào sự an nghỉ đó, và những người trước kia được nghe Phúc Âm nhưng không được vào đó vì không vâng phục. Nên Đức Chúa Trời lại ấn định một ngày khác gọi là “ngày nay,” vì sau một thời gian dài Ngài phán dạy qua Đa-vít như đã nói ở trên: “Ngày nay, nếu các ngươi nghe tiếng Ngài thì đừng cứng lòng.” Hê-bơ-rơ 4:4-7*

Hê-bơ-rơ 4:9 nói rằng vẫn còn sự an nghỉ vào ngày thứ bảy cho dân Đức Chúa Trời. Rõ ràng là, nếu ngày Sa-bát theo luật Môi-se là đầy đủ và đạt được các mục đích của Đức Chúa Trời, thì người ta không cần phải tranh luận về một ngày khác, ngày nay, và sự an nghỉ mà nó nói tới.

Sự an nghỉ đó được miêu tả là ngừng các việc làm, tức là đề cập tới việc làm theo Luật pháp hoặc việc làm để được xưng công chính (của chính chúng ta) để làm đẹp lòng Đức Chúa Trời. Những việc làm đó sẽ không bao giờ đạt được sự an nghỉ của Chúa mà Ngài hứa cho những kẻ vâng phục Ngài. Giữ một

ngày trong tuần không bao giờ làm ngày đó được chấp nhận và đáng giá với sự an nghỉ của Chúa. Sự an nghỉ của Chúa đã mất đi ở vườn Địa Đàng và chỉ có thể được phục hồi trong Chúa Cứu Thế Giê-su. Và ngày an nghỉ đó gọi là ngày gì? Là Ngày nay!

Ngày nay có nghĩa là Sa-bát không phải là một quãng thời gian 24 giờ, mà là một trạng thái của một Tạo Vật Mới, được tái sinh, ngừng các việc làm công đức để làm đẹp lòng Chúa, và bước vào sự hiện diện của Ngài qua Chúa Cứu Thế Giê-su. Phao-lô đã nói như sau:

*“ Người này coi ngày này trọng hơn ngày kia, kẻ khác coi ngày nào cũng như nhau. Mỗi người hãy tin quyết trong trí mình. Người giữ ngày là giữ vì Chúa; kẻ ăn là ăn vì Chúa, vì người ấy tạ ơn Đức Chúa Trời. Người không ăn cũng kiêng cử vì Chúa và cũng tạ ơn Đức Chúa Trời”.*

*Rô-ma 14:5-6*

Phao-lô nhắc tới những người “coi trọng ngày này hơn ngày kia” trong Rô-ma 14:5-6. Ông nhận ra rằng một số người Do Thái được tái sinh đã quen với việc giữ ngày Sa-bát, và sẽ rất khó để họ thay đổi tập quán đó. Nhưng cũng có những dân ngoại không có thói quen đó, và không nên bị bắt buộc giữ ngày mang ý nghĩa tượng trưng đó bởi ngày đó đã được hoàn thành trong Đấng Christ.

Vì thế chúng ta thấy rằng đây là vấn đề của cá nhân về việc chúng ta có nên giữ một ngày nào đó cho Chúa hay không. Đây cũng là sự linh hoạt trong Nước Chúa để phù hợp với niềm tin và nhận thức của các cá nhân.

*Vì thế, đừng để ai đoán xét anh chị em về thức ăn thức uống, về nghi lễ tôn giáo, về lễ trăng mới hay ngày Sa-bát, những điều ấy chỉ là bóng của những điều sẽ đến. Cô-lô-se 2:16*

Giữ ngày Sa-bát chỉ là giữ một cái bóng hình thức. Một số người có thể thấy việc giữ ngày Sa-bát là quan trọng, và một số người khác thì sẽ không thấy vậy.

Trong cuộc gặp gỡ đầu tiên của Hội Thánh bàn về các giáo lý, người ta đã bàn về Luật Môi-se. Kinh Luật đương nhiên bao gồm việc giữ ngày Sa-bát. Trong Công Vụ 15:5, chúng ta thấy đã có sự tranh cãi về vấn đề này, và trong câu 6 chúng ta thấy rằng các sứ đồ và các trưởng lão họp lại để xem xét vấn đề này. Phê-rơ sau đó đã nói lên ý của Đức Chúa Trời về vấn đề này và nhắc tới Luật Môi-se như là “một cái ách...mà tổ phụ chúng ta cũng như chính chúng ta không thể mang nổi”.

Cuối cùng, Gia-cơ đưa ra kết luận về những tín hữu trong những dân tộc ngoại quốc, rằng họ phải tránh xa của cúng thần tượng, huyết (như trong tập

quán của một số nền văn hóa), thú vật chết ngạt (không được giết mổ đúng cách) và gian dâm. Đáng chú ý là, những tín hữu trong các dân tộc ngoại quốc không bị yêu cầu giữ ngày Sa-bát. Đây đáng lẽ có thể là một cơ hội rất tốt để Chúa nhấn mạnh điều đó với các Hội Thánh thời Tân Ước, nhưng Ngài không làm vậy. Lý do là gì? Bởi vì Sa-bát không có nghĩa là một ngày nào đó trong tuần mà hơn thế nó là một vị thể tâm linh là được hòa thuận với Đức Chúa Trời.

Vì thế Sa-bát ngày nay không phải là một ngày, nhưng tượng trưng cho “tạo vật mới” trong Đấng Christ. Chúa Giê-su đã mở cánh cửa đức tin tới “sự an nghỉ trong Chúa” vốn đã mất đi trong Vườn Địa Đàng. Chúng ta không còn ở trong tâm thế của việc làm công đức để làm đẹp lòng Chúa, như tuân giữ luật pháp, nghi lễ, các ngày lễ và yến tiệc. Giờ đây chúng ta có thực tại trong Con người của Đức Giê-su Christ.

Đức tin chúng ta đặt vào Ngài là sự an nghỉ và được hòa thuận với Đức Chúa Trời (Rô-ma 5:1). Chúng ta được tự do kỷ niệm hoặc không kỷ niệm các ngày lễ nếu chúng ta tin như vậy. Mỗi ngày trong tuần đều quan trọng như nhau. Đấng Christ là sự an nghỉ Sa-bát của chúng ta, không phải là một ngày có 24 giờ.





## *Câu hỏi 22*

# *NÓI TIẾNG LẠ LÀ GÌ?*

Mọi Cơ Đốc nhân đều được sinh bởi Thánh Linh (Giăng 3:5) và nếu người đó không có Thánh Linh thì người đó không thuộc về Chúa (Rô-ma 8:9). Kinh nghiệm được tái sinh liên kết chúng ta với Chúa và chúng ta trở nên một tâm linh với Ngài (1 Cô-rinh-tô 6:17); điều này có thể được so sánh với suối nước sống đời đời mà Chúa Giê-su nói tới trong Giăng 4:14.

*Nhưng uống nước Ta ban cho sẽ chẳng bao giờ khát nữa. Nước Ta ban cho sẽ biến thành giếng nước trong người, tuôn tràn sự sống vĩnh phúc. Giăng 4:14.*

Nhưng ngoài ra, còn một trải nghiệm nữa mà Chúa Giê-su so sánh với “suối nước sống” tuôn tràn từ bên trong (Giăng 7:37-38)

*Người nào tin Ta thì sông nước trường sinh sẽ tuôn tràn từ cõi lòng mình, đúng như Kinh Thánh đã dạy. Giăng 7:38*

Tại thời điểm được tái sinh, tín đồ được báp-tem bằng Thánh Linh vào trong cơ thể của đấng Christ

*Vì trong cùng một Thánh Linh mà chúng ta chịu phép báp-tem để sát nhập vào một thân thể, người Do Thái cũng như Hy Lạp, kẻ nô lệ cũng như tự do, tất cả chúng ta đều được uống cùng một Thánh Linh.*

*1 Cô-rinh-tô 12:13.*

Tuy nhiên, được báp-tem bằng Thánh Linh vào trong Thân thể Đấng Christ - được tái sinh - một tạo vật mới - không giống như được báp-tem trong hoặc bằng Thánh Linh bởi Chúa Giê-su. Ở trường hợp đầu tiên, đó là Thánh Linh đắm chìm chúng ta vào trong Thân thể Đấng Christ. Và ở trường hợp thứ hai, chính Chúa Giê-su đổ đầy hoặc đắm chìm chúng ta vào Thánh Linh. Đây là hai sự kiện khác nhau.

Việc những người tin Chúa được đắm chìm trong Thánh Linh có thể xảy ra bất kỳ thời điểm nào sau khi họ được tái sinh. Đó được gọi là “điều Cha ta đã hứa” (Lu-ca 24:29, Công Vụ 1:4, Công Vụ 2:39), được ban cho quyền phép (Lu-ca 24:29), nhận lấy quyền phép (Công Vụ 1:8), được báp-tem trong hoặc bằng Thánh Linh (Công Vụ 1:5 và nhiều câu khác), được đổ đầy Thánh Linh (Công Vụ 4:31), nhận lãnh Thánh Linh (Công Vụ 8:15-17), được

Thánh Linh đầy rẫy (Công Vụ 11:24), và được Thánh Linh giáng xuống trên mình (Công Vụ 19:6). Sự kiện này xảy ra sau khi tín đồ tin và được tái sinh trong mỗi ví dụ được nêu ở trên.

Nói tiếng lạ, hoặc cầu nguyện trong Thánh Linh, là những biểu hiện bình thường và xảy ra với tất cả mọi người được báp-tem bằng Thánh Linh, mặc dù không phải ai cũng bước ra bằng đức tin và khai phóng món quà này. Nói tiên tri cũng là một biểu hiện khác được đề cập tới trong Kinh Thánh.

Có ba loại tiếng lạ được đề cập tới trong Tân Ước. Loại đầu tiên chúng ta được thấy là trong lễ Ngũ Tuần, khi mọi người nghe thấy Phúc Âm được rao giảng bằng chính ngôn ngữ của họ. Những tiếng lạ này không cần thông dịch. Những ngôn ngữ này được hiểu bởi những người nói ngôn ngữ đó. Loại thứ hai là tiếng lạ được nói trong các cuộc họp ở Hội Thánh khi mà tiếng lạ đó cần được thông dịch và chỉ hai hoặc ba người giảng thông điệp bằng tiếng lạ.

Loại tiếng lạ thứ ba cất lên khi cầu nguyện trong Thánh Linh và nói về những điều bí ẩn mở mang, khai trí cho chúng ta và làm chúng ta mạnh mẽ trong đức tin. Sứ đồ Phao-lô nói rằng ông nói tiếng lạ nhiều hơn tất cả, nhưng không phải khi ông ở trong Hội Thánh. Vậy câu hỏi là, ông nói ở đâu? và ông nói ông ao ước rằng tất cả được nói bằng

tiếng lạ. Đó là khi ngôn ngữ cầu nguyện cho tất cả mọi tín đồ đã được đổ đầy Thánh Linh.

Khi chúng ta cầu xin có được Thánh Linh bằng đức tin, tin rằng chúng ta đã nhận được khi chúng ta cầu xin (bởi Chúa không thể nói dối), thì chúng ta biết rằng chúng ta đã nhận được. Nhưng chúng ta không bước đi bởi cảm xúc hoặc bởi thiếu cảm xúc. Chúng ta bước đi bằng đức tin.

*Vậy, nếu các con là người xấu, còn biết cho con cái mình vật tốt, hướng gì Cha trên trời lại không ban Thánh Linh cho những người cầu xin Ngài sao? Lu-ca 11:13*

Khi chúng ta tin rằng quyền năng và sự xức dầu của Thánh Linh đã được tuôn đổ trên chúng ta, chúng ta có thể bắt đầu giải phóng các món quà của Thánh Linh trên đời sống chúng ta.

Ngôn ngữ cầu nguyện của thiên đàng tồn tại bên trong kẻ tin - những người đã cầu xin được đầy rẫy Thánh Linh. Và vấn đề chỉ là khai phóng nó. Khi chúng ta ngợi khen Chúa bằng Tiếng Anh, chúng ta có thể đơn giản là chuyển sang ngôn ngữ của thiên đàng mà tâm trí chúng ta không thể hiểu được.

Điều này cũng giống như nhận được cảm hứng cho một bài hát, chúng ta nghe thấy nó vang lên trong đầu nhưng nó tùy thuộc vào chúng ta lấy

giấy bút và viết ra những cảm nhận mà chúng ta có. Chúa không bắt chúng ta phải viết ra, nhưng chúng ta cũng không tự động viết ra.

Việc nói tiếng lạ cũng như vậy. Cảm hứng từ Thánh Linh đã có sẵn trong chúng ta, và chúng ta góp phần bằng dây thanh quản, lưỡi, và ý muốn. Chúng ta có thể bắt đầu và dừng lại, nói to hoặc nói thì thầm, tùy vào ý muốn của chúng ta. Thánh Linh cho chúng ta cảm hứng, nhưng chúng ta kiểm soát việc chúng ta muốn nói ra nhiều hay ít.

Điều này cũng đúng với các ân tứ khác. Chúng ta có cảm hứng, ý tưởng, gánh nặng... và chúng ta bắt đầu bước ra bằng đức tin với lời nói và hành động để ban phước cho người khác. Chúng ta “biết những điều chúng ta biết” rằng năng lực của Chúa ở trong chúng ta và rằng Ngài muốn tuôn đổ thông qua chúng ta. Nhưng chúng ta phải nhảy ra khỏi con thuyền. Chúa không muốn bắt buộc chúng ta làm những điều này, hoặc chiếm lấy thân thể chúng ta và bắt chúng ta làm mà không có sự hợp tác của chúng ta.



## *Câu hỏi 23*

# *THẾ NÀO LÀ DÂNG PHẦN MƯỜI?*

*Đừng khóp miệng con bò đang đập lúa.  
Phục Truyền 25:4*

*Vì Kinh Luật Mô-i-se chép: “Chớ khóp miệng  
bò khi nó đang đập lúa!” Có phải Đức Chúa  
Trời lo cho bò không? 1 Cô-rinh-tô 9:9*

*Vì Kinh Thánh dạy: “Đừng khóp miệng bò  
đang đập lúa,” và “công nhân đáng lãnh tiền  
công.” 1 Ti-mô-thê 5:18*

Nhiều Hội Thánh ngày nay thường phê phán việc dâng phần mười vì coi đó là tàn tích của luật pháp thời Cựu Ước và coi rằng đó không phải là điều cần thiết theo ân điển của Phúc Âm.

Vấn đề ở đây không phải là liệu những tín đồ theo Giao Ước mới có phải tuân theo luật Mô-i-se hay không. Khi chúng ta tiếp cận chủ đề dâng phần mười chỉ như một khía cạnh của luật pháp, thì đương nhiên là tôi sẽ đồng ý với việc tín đồ Tin Lành không bị ràng buộc bởi luật pháp đó hoặc bởi lời rửa sả của



luật đó nếu như anh ta không dâng phần mười. Nhưng đó có phải là toàn bộ câu chuyện hay không?

Nhiều người sẽ chỉ ra rằng, việc dâng hiến theo Tân Ước nên là vấn đề của tấm lòng (nguyện vọng cá nhân) mà không có quy định hoặc mệnh lệnh nào cần thiết. Họ dẫn chứng tới đoạn 2 Cô-rinh-tô 9:5-12 như là khuôn mẫu cho việc dâng hiến thời Tân Ước. Việc dâng hiến tự nguyện như được mô tả trong 2 Cô-rinh-tô 8 và 9 chắc chắn là một phần mới mẻ của đời sống theo Giao Ước Mới, nhưng bạn có biết rằng việc dâng hiến tùy tâm cũng là một đặc điểm của luật pháp Môi-se?

*Rời tổ chức Lễ Các Tuần để tôn thờ CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em, bằng cách dâng tế lễ tự nguyện tương xứng với các phước lành CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em đã ban cho. Phục Truyền 16:10*

Nếu như việc dâng hiến tùy tâm là tiêu chuẩn mới cho Hội Thánh, thì thực ra chúng ta vẫn đang tuân theo Kinh Luật trong việc dâng hiến của mình. Toàn bộ lý luận của những người phản đối việc dâng hiến là giờ đây chúng ta được tự do khỏi Luật Pháp, nhưng họ lại khuyến khích việc dâng hiến tùy tâm mà không nhận ra rằng việc dâng hiến tùy tâm đó cũng là một phần của Luật Pháp mà họ đang cố thoát khỏi (Xem trong các sách Lê-vi 22:18,21,23,

Dân số 15:3, Phục Truyền 12:17; 23:23, E-xơ-ra 1:4; E-xơ-ra 3:5, E-xơ-ra 7:16; 8:28).

Có phải giờ đây Chúa phản đối việc dâng hiến tùy tâm như việc nhiều người cho rằng Ngài phản đối việc dâng phần mười? Nếu như chúng ta kiên định với cách tiếp cận này về việc dâng hiến, chúng ta cần phải trung thực và không đặc biệt coi việc dâng hiến phần mười là “tuân giữ luật pháp” trong khi coi việc dâng hiến tự nguyện là “dâng hiến ân điển”. Cả hai đều là đặc điểm của luật Mô-se.

Trong khi việc dâng hiến phần mười theo luật pháp là một chủ đề với nhiều khía cạnh khác nhau và bao gồm việc dâng hiến phần mười tại nhiều thời điểm khác nhau trong năm cho nhiều mục đích khác nhau, có một nguyên tắc mà Phao-lô nhấn mạnh là cơ sở cho dâng hiến phần mười theo Tân Ước. Nguyên tắc này là vì kế hoạch lớn của Chúa để mở rộng Vương quốc Ngài hơn là vì nghi thức và nghi lễ dâng phần mười theo luật pháp.

*Hay là chỉ có tôi và Ba-na-ba mới phải tự túc làm việc để sống? Có ai ăn cơm nhà mà đi đánh giặc không công? Có ai trồng nho mà không ăn quả? Hay có ai chăn nuôi súc vật mà không lấy sữa nó? Phải chăng tôi nói vậy là theo thói người phàm? Kinh Luật không dạy như vậy sao? Vì Kinh Luật Mô-se chép: “Chớ*

khớp miệng bò khi nó đang đập lúa!” Có phải Đức Chúa Trời lo cho bò không? Hay Ngài hoàn toàn phán về chúng ta? Về chúng ta, có lời chép rằng: “Người cày ruộng cày trong hy vọng và kẻ đập lúa hy vọng được chia phần lúa.” Nếu chúng tôi đã gieo điều thiêng liêng cho anh chị em thì việc gặt hái vật chất từ anh chị em là quá đáng sao? Nếu những người khác còn có quyền ấy đối với anh chị em, chúng tôi không có sao? Nhưng chúng tôi đã không dùng quyền này, chúng tôi chịu đựng tất cả để không làm trở ngại cho Phúc Âm của Chúa Cứu Thế. Anh chị em không biết rằng ai phục vụ trong đền thờ thì nhận phần ăn từ đền thờ, ai giúp việc nơi bàn thờ thì được chia phần sinh tế nơi bàn thờ sao? Cũng vậy, chính Chúa đã dạy: “Ai truyền giảng Phúc Âm thì được nuôi sống bởi Phúc Âm.”

1 Cô-rinh-tô 9:6-14

Vì một số lý do đoạn Kinh Thánh này thường bị bỏ qua và hiếm khi được suy ngẫm tới khi nói về chủ đề dâng hiến phần mười. Tuy nhiên, nếu chúng ta suy ngẫm về những gì Phao-lô nói, ông đang đưa ra một lý luận hùng hồn cho việc tiếp nối nguyên tắc thuộc linh về dâng hiến phần mười để hoàn thành mục đích của Chúa cho việc nuôi dưỡng các những người hầu việc Chúa.

Bên cạnh các khía cạnh của việc dâng hiến phần mười theo Luật Môi-se, có một nguyên tắc chủ đạo, “ai hầu việc thánh thì ăn của dâng trong đền thờ”. Điều này có nghĩa gì? Phần lớn những thứ mà người Israel mang tới dâng cho Chúa là để dành cho các thầy tế lễ cai quản đền thờ/nơi thờ phượng. Họ không có của thừa kế hoặc nguồn thu nhập nào khác. Của thừa kế của họ chính là Chúa và Chúa nuôi họ thông qua việc dâng hiến phần mười, những bông trái đầu mùa và việc dâng hiến tự nguyện theo luật pháp từ các tín đồ.

Phao-lô không chỉ cầu viện tới nguyên tắc này trong lý luận của mình, ông còn tuyên bố rằng Chúa đã phán bảo rằng họ, những người rao giảng Phúc Âm, cũng cần được cung ứng theo cách như vậy. Nói cách khác, sự cung ứng đối với những người hầu việc Chúa theo Giao Ước mới là tuân theo khuôn mẫu đã xác lập từ thời Giao Ước cũ. Nguyên tắc thuộc linh vượt trên luật pháp và tiếp tục và tiếp tục duy trì theo Giao Ước Mới là thế này: những người hầu việc Chúa sẽ được nuôi sống thông qua việc dâng hiến theo nhiệm vụ của con cái Chúa.

Đây không phải là vấn đề “cảm thấy bị dẫn dắt” để dâng hiến hay không dâng hiến. Đây là điều mà Chúa đã phán bảo. Thuật ngữ “dâng hiến phần mười” trong khi có thể gây khó chịu cho một số người thì đơn giản chỉ là cách tiện lợi nhất để mô tả

điều mà Chúa mong đợi từ con dân Ngài. Bất kể là dùng thuật ngữ gì, nguyên tắc mà Chúa đã lập ra là không tự nguyện. Nó không phải là việc dâng hiến tự nguyện như chúng ta thấy ở 2 Cô-rinh-tô 9. Nó là một nguyên tắc thuộc linh mà con dân Chúa cần phải thực hành.

Hãy xem xét điều này trong một phân đoạn Kinh Thánh khác cũng sử dụng câu gốc đó làm nền tảng.

*Các trưởng lão nào khéo lãnh đạo công việc Hội Thánh thì đáng được đãi ngộ gấp đôi, nhất là những người dày công khổ nhọc truyền giảng và dạy dỗ. Vì Kinh Thánh dạy: “Đừng khớp miệng bò đang đập lúa,” và “công nhân đáng lãnh tiền công”*

*1 Ti-mô-thê 5:17-18*

Một lần nữa, Phao-lô sử dụng nguyên tắc của người làm công và tiền công như đã nêu trong luật pháp. Ông nói về nguyên tắc này trong mối liên hệ với các trưởng lão những người rao giảng và dạy dỗ. Họ xứng đáng được “kính trọng bội phần”. Trong tiếng Hy Lạp, chúng ta thấy từ “kính trọng” có nghĩa là “giá trị”, có nghĩa là được trả công.

Phao-lô sử dụng Tim-mô-thê để bảo đảm rằng những người hầu việc Chúa được quan tâm xứng đáng. Những người khéo lãnh đạo xứng đáng

được trả công gấp đôi. Vậy tiền công này đến từ đâu? Liệu Ti-mô-thê có trả công cho họ bằng chính nguồn tiền của ông? Tiền của Ti-mô-thê có được từ đâu? Có thể thấy khá rõ ràng rằng các Hội Thánh ở đây có ngân sách của nó. Kính trọng gấp đôi hoặc tiền công gấp đôi đều cho thấy một số tiền nhất định để có thể gấp đôi lên. Điều này chỉ có thể có nghĩa là Hội Thánh đã trung tín và thường xuyên dâng hiến để cung ứng cho những người hầu việc Chúa. Họ không phải đang dâng hiến bởi vì họ “cảm thấy được dẫn dắt”.

*Tôi đã vơ vét từ các Hội Thánh khác bằng cách nhân lương của họ để phục vụ anh chị em. Khi ở với anh chị em, gặp lúc thiếu thốn tôi đã không làm phiền ai cả vì các anh chị em từ Ma-xê-đoan đến đã cung cấp các nhu cầu cho tôi. Trong mọi sự tôi vẫn gìn giữ để khỏi phiền lụy đến anh chị em và tôi cũng sẽ tiếp tục như thế. 2 Cô-rinh-tô 11:8-9*

Phao-lô đã đưa ra một bình luận rất gợi mở trong phân đoạn này. Mặc dù ông có thẩm quyền của một sứ đồ để yêu cầu sự cung ứng từ những người mà ông đang rao giảng, ông đã chọn cách không sử dụng thẩm quyền đó (1 Cô-rinh-tô 9), mà thay vì đó nhận cung ứng bằng cách nhận tiền công từ các Hội Thánh khác. Phao-lô không muốn nhu cầu cá nhân của mình tạo gánh nặng cho công việc

mới, những những người khác đã trả tiền công cho ông như Chúa đã định. Từ “vơ vét” đơn giản có nghĩa là, việc trả công cho ông không phải là trách nhiệm của các Hội Thánh ở Ma-xê-đoan. Tiền công của ông nên do các tín hữu ở Cô-rinh-tô trả, nhưng bởi chưa được chuẩn bị để hoàn thành trách nhiệm đó nên những Hội Thánh khác phải bước lên thực hiện.

Chúng ta thấy một tình huống tương tự trong lá thư Phao-lô gửi cho Phi-líp.

*Tôi rất vui mừng trong Chúa vì cuối cùng anh chị em lại quan tâm đến tôi. Thật ra anh chị em vẫn quan tâm đến tôi nhưng không có dịp tiện bày tỏ. Tôi nói thế không phải vì thiếu thốn, vì tôi đã tập thỏa lòng trong mọi cảnh ngộ. Tôi biết thế nào là nghèo túng, thế nào là sung túc. Trong mỗi nơi và mọi hoàn cảnh tôi đã học được bí quyết để sống no đủ hay đói khát, sung túc hay thiếu thốn. Tôi đủ sức làm được mọi việc nhờ Đấng ban thêm năng lực cho tôi. Tuy nhiên khi chia sẻ hoạn nạn với tôi anh chị em đã làm một điều tốt đẹp. Thưa anh chị em thành Phi-líp, chính anh chị em biết rằng trong thời gian bắt đầu truyền giảng Phúc Âm, khi tôi rời khỏi xứ Ma-xê-đoan, không Hội Thánh nào tham gia trong việc chi phí và hỗ trợ cho tôi, ngoại trừ anh chị*

*em. Vì ngay khi tôi còn ở Tê-sa-lô-ni-ca anh chi em đã gọi đồ tiếp tế cho tôi một hai lần. Ấy không phải tôi cầu mong quà biếu, nhưng cầu mong kết quả dồi dào cho tài khoản của anh chị em. Giờ đây tôi có đầy đủ và còn dư dật nữa. Tôi đã nhận đầy đủ tặng phẩm của anh chị em do Ê-ba-phô-đi trao như hương thơm, như lễ vật Đức Chúa Trời chấp nhận và đẹp lòng. Và Đức Chúa Trời của tôi sẽ cung cấp đầy đủ mọi nhu cầu cho anh chi em theo như sự giàu có vinh quang của Ngài trong Chúa Cứu Thế Giê-su. Phi-líp 4:10-19*

Một lần nữa chúng ta thấy Phao-lô đang trên đường truyền giáo và không có được sự cung ứng từ những người mà ông đang chặn bầy. Nhưng những người Phi-líp được tuyên dương vì đã “một hai lần” cung ứng những thứ cần thiết để Phao-lô sống và tiếp tục công việc của mình. Trên thực tế, Phao-lô mô tả sự dâng hiến này như một sự hy sinh. Nói cách khác đây không phải là sự “dâng hiến tùy tâm” - được cho đi từ sự dư dật của họ. Người dân Phi-líp đã làm điều mà Chúa phán bảo. Họ đã hy sinh để cung ứng cho người chặn bầy của Chúa. Họ đã dâng hiến theo nguyên tắc của Tân Ước. Và Phao-lô tuyên bố rằng sự hy sinh đó đi kèm theo một lời hứa. Đầu tiên ông nhắc tới mệnh lệnh này của Chúa trong cụm từ “chi phí và hỗ trợ” sau đó nói rằng sự



hy sinh này là “chấp nhận và đẹp lòng” Ngài, và kết thúc bằng tuyên bố rằng sự đáp lời của Chúa đối với việc dâng hiến này là cung ứng đầy đủ mọi nhu cầu của họ theo sự giàu có vinh quang Ngài!

Nói cách khác, khi chúng ta làm điều Chúa đã phán bảo, Ngài hứa rằng sẽ “kết quả dồi dào cho tài khoản anh chị em”. Chúng ta có một tài khoản trên thiên đàng mà sẽ tăng trưởng dồi dào theo sự vâng phục của chúng ta theo những gì mà Chúa đã phán bảo: “chớ khớp miệng con bò đang đạp lúa”. Đây là dâng hiến theo Tân Ước. Và không phải là tùy thích, hay tùy tâm. Đây là sự dâng hiến theo mệnh lệnh (thậm chí là sự hy sinh) để cung ứng nhu cầu cho những người hầu việc Chúa và cho các mục vụ của Chúa. Và nó có thể được tạo lập để một số người được trả công gấp đôi.

Việc dâng hiến phần mười theo Tân Ước như vậy không phải là một lời rửa xả. Bạn có thể chọn không làm theo điều Chúa đã phán bảo, và bạn sẽ không bị rửa xả. Chúa Giê-su đã hủy phá sự rửa xả của luật pháp. Nhưng làm những điều mà Chúa đã phán bảo có bao gồm một lời hứa. Chúa được “đẹp lòng” với sự dâng hiến của chúng ta và Ngài sẽ cung ứng nhu cầu của những người tuân theo các nguyên tắc này.

Ân điển sẽ luôn luôn mang tới nhiều điều hơn là luật pháp đòi hỏi. Cung ứng cho những người hầu việc Chúa, các mục vụ và các Hội Thánh không chỉ là điều mà Chúa đã phán bảo, mà nó còn là chìa khóa để giải phóng sự chu cấp của Chúa trên đời sống chúng ta.



## Câu 24

# CÒN VỀ A-NA-NIA VÀ SA-PHI-RA?

Có hai cách để nhìn nhận về những điều đã xảy ra với A-na-nia và Sa-phi-ra. Cách đầu tiên là về sự nghiêm trọng của tội lỗi mà họ đã gây ra. Cách thứ hai là về thẩm quyền của Hội Thánh khi đối mặt với tội lỗi khi không có sự ăn năn.

1. A-na-nia và Sa-phi-ra nói dối Đức Thánh Linh. Đây có thể là sự báng bổ hoặc “tội đưa đến sự chết”, họ đã phạm tội mà không có sự ăn năn.

*Vì thế Ta bảo các ông: Mọi tội lỗi và lời phạm thượng đều được tha cho loài người, nhưng tội phạm thượng Đức Thánh Linh sẽ không được tha thứ. Ma-thi-ơ 12:31*

*Nếu có ai thấy anh chị em mình phạm một tội không đưa đến sự chết, thì người ấy cầu nguyện và Đức Chúa Trời sẽ ban cho người sự sống. Tôi nói đến những người mà tội không đưa đến sự chết, cũng có tội đưa đến*

sự chết. Tôi không nói anh chị em phải cầu nguyện về tội đó. 1 Giăng 5:16

Theo đó, dường như là bản thân lời nói dối đã là án tử. Họ chỉ đến Hội Thánh nhưng không thuộc về Hội Thánh.

*Họ giống như những vết nơ trong bữa tiệc thương yêu, cùng dự tiệc mà không biết sợ, chỉ biết lo cho chính mình; họ giống như những áng mây không nước bị gió cuốn trôi đi; họ giống như những cây không trái cuối thu, bị nhổ tận rễ, chết đến hai lần. Giu-đe 1:12*

*Vì phải có sự khác biệt giữa vòng anh chị em để nhận ra những người chân thật.  
1 Cô-rinh-tô 11:19*

*Vì thế, ai ăn bánh và uống chén của Chúa một cách không xứng đáng sẽ mắc tội với thân và huyết của Chúa. 1 Cô-rinh-tô 11:27*

*Vì người nào ăn hoặc uống mà không phân biệt thân Chúa tức là ăn và uống sự phán xét cho mình. Vì vậy, trong anh chị em có nhiều người đau yếu, bệnh tật và một số chết.  
1 Cô-rinh-tô 11:29-30*

Và một lần nữa...

*Họ tự xưng là người biết Đức Chúa Trời, nhưng lại chối bỏ Ngài trong các hành động của mình. Thật là những kẻ ghê tởm, bất phục tùng và không thể làm một việc gì tốt lành cả. Tích 1:16*

A-na-nia và Sa-phi-ra đã công khai nói dối Đức Thánh Linh, một tội lỗi mà không thể có sự tha thứ. Và trong hoàn cảnh này đó là một tội lỗi đưa đến sự chết.

2. Chúa Giê-su giao thẩm quyền cho Hội Thánh để kỷ luật và sửa trị.

*Các con tha tội ai thì họ được tha. Các con buộc tội ai thì họ bị buộc tội.” Giăng 20:23*

*Nếu người vẫn không nghe họ, hãy trình với Hội Thánh; nếu người cũng không chịu vâng lời Hội Thánh, thì hãy coi người như người ngoại đạo hay kẻ thu thuế. Thật, Ta bảo các con, bất cứ điều gì các con buộc ở dưới đất cũng sẽ buộc ở trên trời, điều gì các con mở ở dưới đất, thì sẽ mở ở trên trời. Ma-thi-ơ 18:17-18*

Những lời nói này của Chúa Giê-su thường hiếm khi được hiểu trong đúng ngữ cảnh của nó, nhưng khi chúng ta nhìn vào nhiều ví dụ khác nhau về kỷ luật của Hội Thánh trong thời Tân Ước, chúng ta có

thể hiểu rõ hơn về những gì đã xảy ra đối với A-na-  
nia và Sa-phi-ra.

*Khi anh chị em hội họp lại, hãy nhân danh  
Chúa Giê-su, và tâm thần tôi cũng hiện diện  
với anh chị em, cùng với quyền năng của  
Chúa Giê-su chúng ta, mà giao phó kẻ đó cho  
quỷ Sa-tan hủy hoại phần xác để phần hồn  
được cứu rỗi trong ngày của Chúa.*

*1 Cô-rinh-tô 5:4-5*

Phao-lô cũng sử dụng thẩm quyền của mình  
với mục đích kỷ luật Hội Thánh

*“Điều anh chị em khoe khoang, không có gì  
tốt cả. Anh chị em không biết rằng một chút  
men làm cả đống bột dậy lên sao? Hãy tẩy  
sạch men cũ đi, để anh chị em trở nên bột  
mới, như bánh không men. Vì Chúa Cứu Thế  
chính là con chiên sinh tể của chúng ta trong  
lễ Vượt Qua đã bị hy sinh”. 1 Cô-rinh-tô 5:6-7*

*Giữ vững đức tin và lương tâm tốt. Một số  
người đã chối bỏ lương tâm nên mất đức tin  
luôn. Trong những người ấy có Hy-mê-nê và  
A-lich-son, ta đã giao họ cho Sa-tan, để họ  
học biết đừng phạm thượng nữa.*

*1 Ti-mô-thê 1:19-20*

Hy-mê-nê và A-lịch-sơn là những người từng tin, rồi rời bỏ đức tin và bắt đầu phạm thượng. Sứ đồ Phao-lô ý thức được thẩm quyền thiêng liêng của mình để tha thứ và cầm giữ tội lỗi, để “buộc và mở”, đã sử dụng thẩm quyền này để làm trong sạch Hội Thánh.

Tôi tin rằng Phê-rơ đã làm tương tự trong trường hợp A-na-nia và Sa-phi-ra. Phê-rơ đã chọn cầm giữ tội lỗi và buộc họ lại vĩnh viễn, một hành động làm trong sạch Hội Thánh và để bảo đảm rằng những người khác tiếp tục đến với Chúa với tấm lòng trong sạch.

*Toàn thể Hội Thánh và tất cả những ai nghe tin này đều rất khiếp sợ. Công Vụ 5:11*

*Nhưng người ngoài không ai dám tham dự, mặc dù các tín hữu đều được dân chúng ca ngợi. Và số người tin nhận Chúa ngày càng gia tăng đông đảo gồm cả nam lẫn nữ. Công Vụ 5:13-14*





## *Câu 25*

# *TỬ HÌNH CÓ PHẢI LÀ TỘI LỖI KHÔNG?*

Chúa lần đầu tiên thiết lập hình phạt là cái chết ở Vườn Địa Đàng. A-đam và E-va đã được cảnh báo trước rằng nếu họ phạm tội, họ sẽ chết. Sự ngăn cách về tâm linh xảy ra ngay lập tức và cái chết của cơ thể vật lý xảy ra sau đó. “Án tử” này là dành cho loài người và thiết lập một giới hạn hoặc ranh giới cho tội lỗi. Bạn có thể tưởng tượng ra một thế giới mà trong đó những con người tội lỗi không bao giờ chết hay không? Tội lỗi cần phải có giới hạn và Chúa thiết lập cái chết là giới hạn cho nó.

Đức Thánh Linh đã truyền cảm hứng cho Phao-lô viết về thẩm quyền và trách nhiệm của nhà cầm quyền trong Rô-ma 13. Mục đích của nhà cầm quyền là đầy tớ cho Đức Chúa Trời để giúp ích cho người (Rô-ma 13:4), và nếu chúng ta làm điều dữ via nhà cầm quyền “cầm gươm không phải là vô ích”. Rõ ràng được đề cập ở đây là quyền hoặc nghĩa vụ của nhà cầm quyền để trừng phạt những

kẻ làm ác, thậm chí tới mức phải sử dụng thanh gươm. Nhiệm vụ của nhà cầm quyền là “giáng cơn thịnh nộ xuống kẻ làm ác”.

Phao-lô thậm chí kể đến bản thân mình như ứng viên tiềm năng cho án tử. Ông công nhận thẩm quyền của nhà cầm quyền để trừng phạt một số kẻ phạm pháp.

*Vậy nếu tôi phạm pháp hoặc làm gì đáng bị tử hình thì tôi không xin tha chết đâu! Nhưng nếu họ tố cáo tôi vô bằng cứ thì không ai có quyền nộp tôi cho họ. Tôi khiếu nại lên Hoàng Đế!” Công Vụ 25:11*

Chúng ta biết rằng không phải nhà cầm quyền nào cũng tuân theo mục đích và đường lối Chúa. Tuy nhiên, nhà cầm quyền có thẩm quyền của Chúa để trừng phạt những kẻ làm ác. Nhiều nhà cầm quyền cho phép thi hành án tử hình. Khi được phán xử công bằng, án tử hình phục vụ xã hội và thiết lập giới hạn cho một số tội ác nhất định.

Trong khi án tử có thể dùng để răn đe người khác nhưng đó lại không phải là mục đích chính của nó. Mục đích chính của án tử hình là để ngăn chặn kẻ đã phạm tội giết hại thêm bất kỳ ai nữa. Đó là sự trừng phạt từng có trong luật pháp của Chúa trong Cựu Ước và cũng là một trong những mục đích của nhà cầm quyền được nêu trong Rô-ma 13. Nó không

hạn chế ân điển của Chúa trong đời sống của kẻ phạm tội và không ngăn cấm sự cứu chuộc bởi đức tin trong ân điển đó. Án tử hình trao giá trị cho đời sống của nạn nhân và trừng phạt kẻ làm ác để đặt ra ranh giới cho tội ác đó.

Sự khác nhau giữa án tử hình và ám sát hoặc giết người là nằm ở lý do, động cơ và nằm ở chỗ cái chết xảy ra dưới thẩm quyền nào. Giết người là cái chết không được sự thừa nhận của nhà cầm quyền theo Lời Chúa, ý muốn của Chúa và luật pháp. Hành động giết người đòi hỏi nhà cầm quyền phải có sự đáp trả cần thiết để bảo vệ xã hội theo Lời Chúa và Ý Chúa.

Điều răn không giết người là đề cập tới việc giết người ngoài những tình huống chiến tranh hay sự trừng phạt của nhà cầm quyền cho việc phạm tội ác. Thậm chí sau khi có điều răn về không giết người, chính Chúa đã sai dân Y-sơ-ra-ên đi chiến đấu với kẻ thù và đã có những sự huỷ diệt và chết chóc xảy ra.

Có thể nhiều người sẽ không tán đồng, nhưng khái niệm về án tử hình thực sự có nền tảng từ Lời Chúa.



## *Câu hỏi 26*

# *TÔI CÓ PHẢI THUẬN PHỤC CHÍNH QUYỀN?*

*Mỗi người phải từng phục các nhà cầm quyền trên mình, vì không có thẩm quyền nào không do Đức Chúa Trời đặt ra, và các nhà cầm quyền hiện có đều do Ngài thiết lập. Cho nên ai chống lại thẩm quyền là chống lại mệnh lệnh Đức Chúa Trời; những người chống nghịch ấy sẽ rước lấy hình phạt cho mình. Vì những người cai trị không phải để cho người làm lành sợ mà cho người ác khiếp sợ. Muốn khỏi sợ nhà cầm quyền, người hãy làm điều lành thì sẽ được họ khen ngợi. Vì nhà cầm quyền là đầy tớ của Đức Chúa Trời để giúp ích cho người. Nếu người làm dữ thì hãy sợ hãi vì họ cầm gươm không phải là vô ích; họ là đầy tớ của Đức Chúa Trời, kẻ thừa hành để giáng cơn thịnh nộ xuống kẻ làm ác. Vậy, phải thuận phục nhà cầm quyền, không phải chỉ vì sợ cơn thịnh nộ nhưng cũng vì lương tâm nữa. Đây cũng là lý do anh chị em hãy nộp thuế, vì nhà cầm quyền là tôi tớ Đức Chúa*

*Trời lo thi hành phạt sự đó. Hãy trả lại cho mọi người món nợ mình đã mắc, nạp thuế cho người mình phải nạp, đóng tiền cho người mình phải đóng, sợ kẻ mình đáng sợ, kính kẻ mình đáng kính. Rô-ma 13:1-7*

Rô-ma 13:1-7 giải thích mối quan hệ của người tin Chúa với nhà cầm quyền. Nhà cầm quyền đã được Chúa ủy quyền để khen ngợi người làm lành và trừng phạt kẻ làm ác. Nhà cầm quyền là đầy tớ của Đức Chúa Trời để giúp ích cho con người. Nhà cầm quyền cũng được trao thẩm quyền để thu thuế, để bảo vệ và trừng phạt.

Chúng ta cũng tìm thấy sự mạc khải tương tự như vậy trong 1 Phê-rơ 2.

*Vì có Chúa, hãy thuận phục mọi thể chế của loài người hoặc đối với vua là người có quyền hành tối cao, hoặc đối với các thống đốc là những người vua sai đến để trừng phạt những kẻ làm điều ác và khen ngợi những người làm điều thiện. 1 Phê-rơ 2:13-14*

Rõ ràng là không phải mọi nhà cầm quyền đều tuân theo lời kêu gọi của một đầy tớ Chúa. Tới chừng mực mà chúng ta có thể sống “một cuộc sống bình an, yên ổn, kính sợ Chúa hết lòng và thận trọng giữ gìn tư cách” (1 Ti-mô-thê 2:1-3), chúng ta không nên “chống lại thẩm quyền” (Rô-ma 13:2) và chúng

ta nên “làm điều lành” (Rô-ma 13:3). Điều đó bao gồm tuân theo luật pháp. Cho tới khi luật pháp đó buộc người ta phải làm những điều vô tín thì khi đó cần quyết định xem cần tuân theo luật pháp đó ở mức độ nào.

Cũng rất cần hiểu rõ ràng, khái niệm về nhà cầm quyền là do Chúa thiết lập, chứ không phải mọi nhà cầm quyền và cai trị là do Chúa lập nên. Nhà cầm quyền có mục đích do Chúa định sẵn, nhưng không phải mọi nhà cầm quyền và mọi người lãnh đạo đều là từ Chúa. Chúa không dựng lên những nhà cầm quyền vô tín. Mong muốn của Chúa là mọi nhà cầm quyền là một công cụ cho việc lành chứ không phải việc ác.





## *Câu hỏi 27*

# *CƠ ĐỐC NHÂN CÓ NÊN TỎ CHỨC GIÁNG SINH?*

Rõ ràng việc kỷ niệm sự giáng sinh của Chúa Giê-su cũng như kỷ niệm ngày 25 tháng 12 - ngày sinh của Chúa - là không có tiền lệ trong Kinh Thánh. Nhưng thay vì phản đối Giáng Sinh, chúng ta có thể sử dụng cơ hội này để rao giảng về Chúa Giê-su khi mà người ta trở nên cởi mở và nhạy cảm hơn với những điều thuộc về Chúa vào ngày lễ này. Ý nghĩa của ngày Giáng Sinh là do chúng ta quyết định, chứ không phụ thuộc vào ngày 25 tháng 12 - ngày mà người ta chọn ra làm ngày Giáng Sinh từ nhiều năm trước. Chúng ta không nên để quá khứ làm xấu đi hiện tại.

Nhiều gia đình Tin Lành kỷ niệm Giáng Sinh bằng việc tặng quà. Cây thông Giáng Sinh là một món đồ trang trí. Nhiều người gán cho nó ý nghĩa biểu tượng, hoặc đơn giản hơn, nó chỉ là món đồ trang trí mang lại niềm vui cho những người nhìn ngắm nó.

Chúa Giê-su biết sự khác biệt giữa một người trang trí cây thông Giáng Sinh, dành thời gian cho gia đình và tặng quà cho nhau trong tình yêu thương với ngày lễ của người ngoại, nơi mà họ có lẽ đã thực sự đã thờ phượng một cái cây.

Giáng Sinh nên được coi là cơ hội để chia sẻ với gia đình và bạn bè về tình yêu làm biến đổi cuộc đời của Chúa, sự Giáng Sinh của Con Ngài, Chúa Giê-su và cách để mang lại ơn phước cho người khác. Một số người, vì lý do nhận thức, chọn cách không kỷ niệm ngày này.

*Người này coi ngày này trọng hơn ngày kia, kẻ khác coi ngày nào cũng như nhau. Mỗi người hãy tin quyết trong trí mình.*

*Rô-ma 14:5*

Kinh Thánh cho chúng ta tự do coi một số ngày là quan trọng, tùy theo sự lựa chọn và mong muốn của chúng ta. Nhiều người Tin Lành chọn cách không kỷ niệm ngày Giáng Sinh, trong khi những người khác lại coi trọng ngày này. Chúng ta hãy đừng phán xét nhau, bởi đây là vấn đề về nhận thức. Chúng ta nên sẵn lòng vui mừng với những người vui mừng. Rõ ràng có rất nhiều khía cạnh bị thương mại hóa một cách tiêu cực về ngày lễ này, nhưng chúng ta có thể nhìn vượt trên điều đó và tận hưởng mùa lễ tạ ơn vì sự giáng sinh của Chúa và

của Đấng Cứu Thế và cho công việc kỳ diệu của đức tin nhờ Chúa yêu chúng ta một cách kỳ diệu. Hãy cứ được khích lệ để tận hưởng mùa Giáng Sinh với gia đình và bạn bè, tạ ơn Chúa vì món quà không gì so sánh được của Ngài.



## *Câu hỏi 28*

# *NGOÀI A-ĐAM VÀ Ê-VA, CÒN CÓ NGƯỜI NÀO TRÊN ĐẤT KHÔNG?*

## *Vợ Của Ca-in Từ Đâu Đến?*

Kinh Thánh nói rằng, toàn bộ con người đều đến từ A-đam và Ê-va. Ê-va được gọi là mẹ của cả loài người.

*A-đam đặt tên vợ là Ê-va, vì nàng sẽ là mẹ của cả loài người (Sáng 3:20)*

Mệnh lệnh của Chúa dành cho A-đam và Ê-va là họ sẽ sinh sản, tăng thêm và đầy dẫy đất. Rõ ràng điều này có nghĩa là con cháu của họ sẽ kết hôn với nhau.

*Sau khi sinh Sét, A-đam còn sống được tám trăm năm, sinh con trai con gái. (Sáng 5:4)*

Chúng ta biết rằng Ca-in và A-bên là hai người con đầu tiên của A-đam và Ê-va, chắc chắn là còn nhiều hậu duệ khác của ông bà vào thời điểm

đó. Chúng ta không biết Ca-in bao nhiêu tuổi khi ông ta giết A-bên. Có thể đã có một vài thế hệ hậu duệ đã và đang sinh sôi trên đất. Đây là điều khá hiển nhiên bởi ông ra đi và xây một thành (Sáng 4:17).

Ca-in đã cưới một người họ hàng mà Chúa đã định từ sẵn từ trước. Sau này, Áp-ra-ham cũng cưới một người em họ. Tuy nhiên, cho tới khi Chúa lập nên luật pháp thời Mô-sê, những cuộc hôn nhân nội tộc như vậy không còn được phép nữa. Chúng ta đoán rằng, Chúa thiết lập nên luật pháp đó do bởi những tác động của tội lỗi lên nhân loại, nhưng ở thửa ban đầu những hậu quả của tội lỗi không gây ra sự thoái hóa về gen di truyền như chúng ta thấy ngày nay.

A-đam và Ê-va được Chúa tạo ra và là hai người duy nhất đầu tiên sinh ra toàn nhân loại.





## LỜI KẾT

Chắc chắn rằng sẽ còn rất nhiều câu hỏi khiến chúng ta cần suy ngẫm. Những câu hỏi trong sách này là một vài câu hỏi phổ biến nhất, còn nhiều những câu hỏi thú vị khác. Cũng cần nhớ rằng, chúng ta chỉ “mới hiểu biết một phần nào” (1 Cô-rinh-tô 13:9). Chúng ta sẽ không có được tất cả các câu trả lời cho tới khi chúng ta ở cùng với Chúa.

*Các con yêu dấu! Giờ đây chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. Còn chúng ta sẽ như thế nào thì chưa được bày tỏ. Chúng ta biết rằng khi Ngài hiện đến, chúng ta sẽ được giống như Ngài, vì chúng ta sẽ thấy Ngài như Ngài vẫn hiện hữu. (1 Giăng 3:2)*

Niềm tin của chúng ta là nằm ở sự hiểu biết về bản chất của Chúa. Thậm chí ở những lĩnh vực mà chúng ta vẫn đang nhìn qua “những bí mật đen tối”, chúng ta có thể yên tâm ở sự bảo đảm của Cha công chính và yêu thương - người sẽ làm sáng tỏ mọi điều.

*Thế thì, đừng đoán xét ai trước kỳ Chúa đến. Ngài sẽ làm sáng tỏ những bí mật đen tối và phô bày những mưu mô trong lòng người. Lúc ấy, chính Đức Chúa Trời là Đấng sẽ khen thưởng mỗi người tùy công việc mình. (1 Cô-rinh-tô 4:5)*





